

FLORENTIN SMARANDACHE

VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSOFICE



FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSOFICE
fotovideojurnal instantaneu

Autorul mulțumește colegilor vietnamezi, profesorilor universitari:

- Dr. **Lê Hoàng Sơn**, de la Universitatea Națională Vietnameză (VNU), Facultatea de Științe, din Hà Nội;
- Prof. univ. dr. **Bùi Công Cường**, de la Universitatea Națională Vietnameză (VNU), Facultatea de Științe, din Hà Nội;
- Dr. **Nguyễn Thị Thúy Loan**, Universitatea **Nguyễn Tất Thành**, Decană a Facultății de Tehnologie, din orașul Hồ Chí Minh (fostul Sài Gòn);
- Prof. univ. dr. **Bảy Võ**, Universitatea de Tehnologie (HUTECH), Decan al Facultății de Tehnologie, din orașul Hồ Chí Minh,
- precum și studenților doctoranzi ai dumnealor, pentru organizarea acestui minunat turneu științific despre mulțimea / logica / măsura / probabilitatea / statistica neutrosifică la diverse universități din Hà Nội și Hồ Chí Minh, precum și însoțirea autorului, ca ghizi, în vizitarea unor locuri și obiective culturale și istorice.

FLORENTIN SMARANDACHE

VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE
NEUTROSOFICE

fotovideojurnal instantaneu

Editura Mingir
Suceava
2016

Referenți:

- Pham Huy Thong, Doctorand în Mulțimi Fuzzy și Neutrosofice, Universitatea Națională Vietnameză de Științe (VNU), Institutul Vietnamez de Studii în Matematici Avansate, Hà Nội, Vietnam.
- Dr. Nguyen Thi Thuy Loan, Universitatea Nguyen Tat Thanh, Decan, Facultatea de Tehnologia Informației, orașul Hồ Chí Minh, Vietnam.
- Dr. Le Hoang Son, Universitatea Națională Vietnameză de Științe (VNU), Institutul Vietnamez de Studii în Matematici Avansate, Hà Nội, Vietnam.
- Scriitorul Vătuiu Roauă Ion Andrușa, Str. Decebal, nr. 5, sc. A, ap. 8, Orșova, Jud. Mehedinți, România.

Redactor de carte:

Tudor Gribincea
Editura Mingir
11, str. Ștefan cel Mare
Suceava, România

ISBN 978-1-59973-473-6

ISBN 978-1-59973-473-6



9 781599 734736 >

Cuprins

La luptă (științifică!), în Vietnam.....	7
Orașul Dragonului Înălțător (Hà Nội, la o mie de ani).....	23
O promenadă în Hà Nội.....	29
Prezentări neutrosofice.....	41
Aprofundând Hà Nội-ul.....	57
Mausoleul lui Hồ Chí Minh.....	65
Dialoguri științifice: zece conferențieri în două săptămâni.....	70
Istoria prescurtată a Vietnamului.....	79
Ultima seară în Hà Nội.....	84
Pe meleagurile Unchiului Ho (Hồ Chí Minh și împrejurimile).....	89
În Delta Mekongului.....	97
Neutrosafia, la încă două universități vietnameze.....	109
Trei zile de concediu.....	115
Insula Maimuțelor.....	119
Tunelurile Cù Chi.....	123
Teatrul de Păpuși pe Apă.....	129
Lungul drum al întoarcerii acasă.....	131

Fotografii, video și text de Florentin Smarandache.

© 2016 Florentin Smarandache. Toate drepturile asupra acestei ediții sunt rezervate autorului. Orice reproducere integrală sau parțială, prin orice procedeu, a unor pagini din această lucrare, efectuate fără autorizația autorului este ilicită și constituie o contrafacere. Sunt acceptate reproduceri strict rezervate utilizării sau citării justificate de interes științific, cu specificarea respectivei citări.

© 2016 Florentin Smarandache. All rights reserved.

This book is protected by copyright.

No part of this book may be reproduced in any form or by any means, including photocopying or using any information storage and retrieval system without written permission from the copyright owner.

La luptă (științifică!), în Vietnam

18-21 martie 2016

Cea mai ieftină viză de intrare (19\$) și obținută cel mai rapid (în doar 3 zile), aplicând pe website: *vietnam-Evisa.org*.

De fapt, o viză colectivă observ, pentru 32 de persoane pe care nu le cunosc, printre care și câțiva români, toți, probabil, completaseră formularele în aceeași perioadă.

Viză electronică, deoarece la sosirea în aeroportul din Hà Nội va trebui să aduc 2 fotografii 4×6 cm și să mai plătesc 25\$ pentru ștampilat pașaportul.

*

În vacanțe muncesc mai mult decât la lucru.

*

Pe 16 martie 2016 primeam o invitație de la Institutul Vietnamez de Studii Avansate în Matematici (*Viện nghiên cứu cao cấp về Toán*) din capitală, din partea Prof. univ. dr. Nguyễn Hữu Dư și a secretarei Lê Thị Lan Anh, pentru a coopera cu grupul de cercetare al Prof. univ. dr. Lê Hoàng Sơn. Dr. Sơn și studentul său doctorand Nguyễn Văn Minh au co-autorat cu studentul pakistanez Mumtaz Ali, de la Universitatea Quad-e-Azaam din Islamabad la un articol, *A Neutrosophic Recommender System for Medical Based on Algebraic Neutrosophic Measures*, pus în arXiv.org la Universitatea Cornell din New York.

Colaborări privind grafurile neutrosofice mai avusesem, în această perioadă, și cu doctorandul marocan Said Broumi, de la Universitatea Hassan II, din Casablanca.

Un tur de forță: prezentări aproape zilnice, urmate de discuții și noi proiecte de cercetare.

Mă duc în Vietnam la luptă (... științifică!).

FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSOFICE

VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN
Vietnam Institute for Advanced Study in Mathematics

To: Prof. Florentin Smarandache
University of New Mexico
705 Gurley Ave., Gallup, NM 87301, USA.

Hanoi, March 16, 2016

Dear Professor Florentin Smarandache,

On behalf of Vietnam Institute for Advanced Study in Mathematics (VIASM), I would like to invite you to visit our Institute from May 11th, 2016 to June 4th, 2016 for scientific cooperation with the research group of Dr. Luu Quoc Dat.

We will be pleased to pay you an honorarium.

I am looking forward to meeting you in Hanoi.

Sincerely yours,



Prof. Nguyen Huu Du
Managing Director

Contact:
Ms. Le Thi Lan Anh
Secretary VIASM
E-mail: ltlanh@viasm.edu.vn
Tel: (**84)-4-36231542
Fax: (0084)-4-36231543

FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ỈN ỈTIINTE NEUTROSOFICE



Mẫu (Form)NA1
Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

TỜ KHAI Ề NGHỊ CẤP THỊ THỰC VIỆT NAM (1)
VIETNAMESE VISA APPLICATION FORM
(Dùng cho người nước ngoài - For foreigners)

1- Họ tên (chữ in hoa)/Full name (in Capital letters): FLORENTIN SMARANDACHE
 2- Giới tính: Nam Nữ 3- Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1957
 Sex (Male) Female Date of birth (Day, Month, Year)
 4- Nơi sinh/Place of birth: BALCESTI, VALCEA, ROMANIA
 5- Quốc tịch gốc/Nationality at birth: ROMANIAN
 6- Quốc tịch hiện nay/Current nationality: AMERICAN
 7- Tôn giáo/Religion: CHRISTIAN
 8- Nghề nghiệp/Occupation: PROFESSOR OF MATHEMATICS
 9- Nơi làm việc/Employer and business address: UNIVERSITY OF NEW MEXICO,
705 GURLEY AVE., GALLUP, NM 87301, USA
 10- Địa chỉ thường trú/Permanent residential address: 222 E. NIJEHONI BLVD.,
GALLUP, NM 87301, USA

Số điện thoại/Email/Telephone/Email: smarand@unm.edu / 001-505-409-0414

11- Thân nhân /Family members: N/A

Quan hệ (3) Relationship	Họ tên (chữ in hoa) Full name (in Capital letters)	Giới tính Sex	Ngày tháng năm sinh Date of birth (Day, Month, Year)	Quốc tịch Nationality	Địa chỉ thường trú Permanent residential address

12- Hộ chiếu (giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số) loại(4):
 /Passport or International Travel Document number 545397845 Type P

Cơ quan Cấp: có giá trị đến ngày:
 Issuing authority USA Expiry date (Day, Month Year) 19/02/2026

13- Ngày nhập cảnh Việt Nam gần nhất (nếu có)/Date of the previous entry into Viet Nam (if any): N/A

14- Dự kiến nhập cảnh Việt Nam ngày/Intended date of entry (Day, Month, Year) : 12.1.2016

Tạm trú ở Việt Nam/Intended length of stay in Viet nam: 23 ngày/days.

15- Mục đích nhập cảnh/Purpose of entry: TOURIST, REPRESENTATIONS

16- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam/Intended temporary residential address in Viet Nam
HÀ NỘI, Thành Thái Hotel, No.42, Alley 27, D21 Co. Viet street, HO CHI MINH.

17- Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân tại Việt Nam mời, bảo lãnh /Hosting organisation/Individual in Viet Nam

Cơ quan, tổ chức/Name of hosting organisation: Vietnam Institute for Advanced Study
 Địa chỉ/Address: 7th Floor, Ta Quang Bui Library, No. Dai Co Viet Road, Hanoi, Vietnam
 Cá nhân (họ tên)/Hosting individual (full name): Dr. Le Hoang San
 Địa chỉ/Address: Same as above

Quan hệ với bản thân/Relationship to the applicant: scientific collaborator

18- Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng hộ chiếu (nếu có): N/A
 Accompanying child(ren) under 14 years old included in your passport (if any) N/A

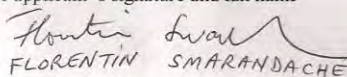
Ảnh - photo 4x6 cm (under 14 years old) See notes (2)	Ảnh - photo 4x6 cm (under 14 years old) See notes (2)
---	---

Số TT No	Họ tên (chữ in hoa) Full name (in Capital letters)	Giới tính (Sex)	Ngày tháng năm sinh Date of birth

19- Đề nghị cấp thị thực/Applying for a Visa: một lần/Single nhiều lần/Multiple
 từ ngày: 11/05/2016 đến 04/06/2016
 valid from (Day, Month, Year) ngày to (Day, Month, Year)

20- Đề nghị khác liên quan việc cấp thị thực (nếu có)/Other requests (if any):

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.
 I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct

Làm tại Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....
 Done at date 13 Month 05 Year 2016
 Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)
 The applicant's signature and full name

 FLORENTIN SMARANDACHE

Ghi chú/Notes:
 (1) Mỗi người khai 01 bản kèm hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu quốc tế nơi nhận thị thực.
 Submit person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document at the Vietnamese Diplomatic Mission abroad or at the international border checkpoint immigration office where the Visa is issued.
 (2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời).
 Enclose 2 recently taken photos in 4x6 cm size, with white background, front view, bare head, without sunglasses (one on the form and the other separate).
 (3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột (nếu có).
 State clearly the information about parents, spouse, children and siblings (if any).
 (4) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.
 Specify type of passport whether it is Ordinary, Official or Diplomatic or specify name of the International Travel Document.

11.05.2016

La patru luni după Expediția în Antarctica, plus ghețarii albi și negri din Argentina, apoi Chile, o nouă aventură științifică și culturală: în Asia.

Din Gallup, Statul New Mexico, pe autostrada I-40, până la Albuquerque. Înoptat la același hotel, Rodeway Inn, camera 238, mai ieftin (43\$ pe cameră), la intrarea în oraș.

*

M-a trezit alarma celularului la trei noaptea ca să ajung la aeroport pe la patru, cu două ore înaintea primului zbor, spre San Francisco. M-apucase și o hemoragie nazală din cauza supra-efortului... mă ține așa de câteva luni.

*

Când călătoresc îmi vin multe idei. Scriu articole de cercetare prin aeroporturi sau în avioane. Parcă timpul e mai lung. Nu-l mai pierd cu mesaje pe laptop la nesfârșit.

*

Control corporal în aeroportul din Albuquerque. Trei ofițeri îmi spun că s-a detectat pudră explozivă... Până la urmă, s-a dovedit a fi... alarmă falsă.

*

11 h 24 min de așteptare prin aeroportul International din San Francisco! Beau două cafele... citesc, scriu continuu...

*

Și un zbor de 11 h 15 min până la Tokyo, dar în Aeroportul Haneda (în trecut făcusem escală pe Narita).

*

Înainte, la zborurile peste ocean, primeam mâncare de parcă eram puși la îngrășat. Acum s-au zgârcit companiile aeriene. Câte un snack din când în când.

Două nopți continue, una după alta, fără zi (lumină de soare) între ele, mergând de la est la vest, în vreme ce Pământul se învârtește de la vest la est în jurul axei sale.

*

Am plecat joi seara (12 mai) din San Francisco și am ajuns tot seara la Tokyo (vineri, 13 mai), înaintând numai prin negură. Acum urmează o noapte în aeroportul Haneda (ziua dintre nopți s-a comprimat). Tocmai dimineață am avion spre Hà Nội.

*

Reclame: "Bring the world to Japan.
Take Japan to the World."

*

Schimbat 60\$ la rata de 1\$=106,47 ¥ (yeni japonezi).

M-am tolănit pe banchetele de la poarta 144, de unde urma zborul spre Vietnam. Mai erau pasageri ca mine!

12.05.2016

Curios, creez parcă mai bine în medii străine, energie proaspătă care parcă mă inspiră, iar ideile noi îmi creează o ciudată curiozitate. Lucrez la un articol de logică modală neutrosodică. Scriu prin aérozone.

*

Foarte minuțioși japonezii. La urcarea în avionul Tokyo - Hà Nội, angajata companiei All Nippon Airways (ANA) trece cu tăblița ridicată: "Să aveți pașapoartele deschise la pagina cu fotografia și viza vietnameză pre-aprobată."

5h 20 min între cele două capitale.

*

Instrucții de securitate aeriană în engleză, japoneză și vietnameză. Mâncare japoneză. Nu știu ce gust are. O aleg după... culoare!

*

Hà Nội-ul este cu două ore în urmă față de Tokyo. Ne potrivim ceasurile.

*

De sus, orașul e plat, verde, cu pâlcuri de case din loc în loc.

Aterizez. Pentru prima dată în Vietnam, la 30 km de oraș, în Aeroportul Internațional Nội Bài.

Mă gândesc ce război năprasnic era aici acum 40-60 de ani (1954-1975)...

Modern. Curat. Clădiri frumoase.

*

La vamă, o înghesuială... Aveam viza obținută pe Internet, dar am mai plătit 25\$ pentru aplicarea vizei pe pașaportul american.

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Immigration Department
Số(Our Ref: No): B16143068/QLXNC-P2
V/v nhận thị thực tại cửa khẩu
Subj: Picking up visa upon arrival

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Tp.Hồ Chí Minh, ngày (Day)21 tháng (Month)03 năm (Year)

Kính gửi: CTY TNHH TM-DV-DL SÀI GÒN VIỆT NAM

To: .

Trả lời công văn số 979.10113 ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Công ty về việc giải quyết cho 32 người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam để Du lịch, Cục Quản lý xuất nhập cảnh có ý kiến như sau:

In response to the letter number 979.10113 dated 21 Mar 2016 from . requesting permission granted to 32 people to enter Vietnam for the purpose of tourism, the Immigration Department refers it as follows:

1/ Đồng ý cho 32 người nước ngoài có tên sau đây được nhập cảnh Việt Nam (danh sách kèm theo)

32 following people on the attached list are granted permission to enter Viet Nam

2/ Những khách trên được nhận thị thực tại sân bay quốc tế./.

Those above mentioned people are permitted to pick up visa on arrival at the International Airports./.

Nơi nhận (CC, to):

- Như trên;
- CACK sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất
(Immigration Office at the
International Airports);
- Lưu: (filing).

TL. CỤC TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Immigration Department



Nguyễn Minh Phương

Trang(Page) 5 / 5

Danh sách kèm theo công văn số B16143068/A72-P2 ngày 21/03/2016 của Cục QLXNC

32 -	FLORENTIN SMARANDACHE	Male	10/12/1954	United States	545397845
------	--------------------------	------	------------	---------------	-----------

CỤC QLXNC
Immigration Department



Nguyễn Minh Phương

PROF. FLORENTIN SMARANDACHE SCHEDULE - HANOI 2016

No	Date	Time	Activity	Note
1	Sat. May 14	Afternoon	Arrival Hanoi	Pick up at the airport, Registration at Thong Thai Hotel (No. 42, Alley 27, Dai Co Viet street, Hanoi), 250\$/14 days, Tel.: (+84) 912.540.990 Le Hoang Son, Dat Pham
2	Sun. May 15	8h	City Sightseeing - Van Mieu (1 st University in Vietnam)	Long, Dat, Son, Giap, Dat Pham
			Visiting Vietnam Museum of Ethnology	Pharamacy
3	Mon. May 16	Morning	Lecture at VIASM: "Neutrosophic Set and Logic"	Prof. Cuong invites lunch
		Afternoon	Your own time	
4	Tues. May 17	Morning	Lecture at VIASM: "Interval Neutrosophic Set and Logic"	
		Afternoon	Visiting Institute of Information Technology - Vietnamese Academy of Science and Technology	14h at 18 Hoang Quoc Viet Dr. Nguyen Duc Dung: Tel.: (+84) 978 293 789 Presentation: "Neutrosophic Set and applications"
5	Wed. May 18	Morning	Lecture at VIASM: "Neutrosophic Probability and Neutrosophic Statistics"	
		Afternoon	Visiting Hanoi University	14h30 at Room 416C, Km 9 Nguyen Trai street. Mr. Long Nguyen: Tel.: (+84) 902.099.232 Presentation: "Neutrosophic Set and applications"
6	Thurs. May 19	Morning	Lecture at VIASM: "Neutrosophic Precalculus and Calculus"	
		Afternoon	Your own time	
7	Fri. May 20	Morning	Lecture at VIASM: "Symbolic Neutrosophic Theory"	
		Afternoon	Visiting Le Quy Don Technical University	14h at 19 th Floor, S1 building, 236 Hoang Quoc Viet. Prof. Ngo Thanh Long: Tel.: (184) 914.364.064

				Presentation: "Neutrosophic Set and applications"
8	Sat. May 21	Morning	Tour to Trang An	Prof. Bui Cong Cuong
		Afternoon		
9	Sun. May 22	Morning	Your own time	
		Afternoon		
10	Mon. May 23	Morning	Discussion: "Group Decision Making Based on Spheroid Neutrosophic Set"	Presenter: Roan Thi Ngan, PhD student
		Afternoon	Your own time	
11	Tues. May 24	Morning	Discussion: "Quaternion Numbers Representation of Neutrosophic Set and their decision making problems"	Presenter: Dr. Luu Quoc Dat
		Afternoon	Your own time	

FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSOFICE

12	Wed. May 25	Morning	Discussion: "Neutrosophic Bayesian Statistics"	Presenter: Nguyen Van Minh, PhD Student
		Afternoon	Your own time	
13	Thurs. May 26	Morning	Open challenges of NS	Prof. Smarandache
		Afternoon	Farewell party	Contact: Dat, Son, Minh, Thong
14	Fri. May 27	Morning	Fly to Ho Chi Minh city	
		Afternoon		
		Afternoon		
15	Sat. May 28		Visit HUTECH University	Prof. Vo Dinh Bay Tel: (+84) 937.306.858
16	Sat. May 29	Morning	Mekong Delta trip	Prof. Vo Dinh Bay, Prof. Phan Cong Vinh, Dr. Nguyen Thi Thuy Loan
		Afternoon		
17	May 30		Seminar at HUTECH University	Prof. Vo Dinh Bay
18	May 31		Seminar at NTT University	Prof. Phan Cong Vinh, Dr. Nguyen Thi Thuy Loan
19	June 1		Discussion	
20	June 2		Discussion	
21	June 3		Your own time	
22	Fri. June 04		Fly to Albuquerque (New Mexico, USA)	

No.	Full name	University	Contact
1	Dr. Le Hoang Son	VNU University of Science	chinhsong2002@gmail.com 0904.171.284
2	Dr. Luu Quoc Dat	VNU University of Economic	datluuquoc@gmail.com 0967.953.189
3	Dr. Nguyen Duc Dung	Institute of Information Technology - Vietnamese Academy of Science and Technology	dungduc@gmail.com 0978.293.789
4	Prof. Nguyen Xuan Hoai	Hanoi University	nxhoai@gmail.com 0982.626.900
5	Msc. Long Nguyen	Hanoi University	longndt.hanu@gmail.com 0902.099.232
6	Prof. Ngo Thanh Long	Le Quy Don University	ngotlong@gmail.com 0914.364.064
7	Prof. Vo Dinh Bay	HUTECH	bayvodinh@gmail.com 0937.306.858
8	Prof. Bui Cong Cuong	Institute of Mathematics - Vietnamese Academy of Science and Technology	bccuong@gmail.com 0904.211.348
9	Dr. Nguyen Thi Thuy Loan	Nguyen Tat Thanh University	nthithuyloan@gmail.com 0918.010.878
10	Msc. Pham Huy Thong	VNU University of Science	phamhuythong88@gmail.com 0912.540.990
11	Msc. Nguyen Tho Thong	VNU University of Science	nguenthorhontt89@gmail.com 0966.666.896

12	Msc. Nguyen Van Minh	Hanoi University of Natural Resource and Environment	nguyenvanminh0810@gmail.com 0977.768.210
13	Msc. Roan Thi Ngan	Hanoi University of Natural Resource and Environment	doancachua@gmail.com 0902.382.799

SEMINAR SCHEDULE - VIASM (May 16th - 20th, 2016)

No	Date	Time	Event	PRESENTER	AUDIENC E	LOCAT ION
1	Mon. May 16 th	9.00-10.45 AM	Neutrosophic Set and Logic	Prof. Florentin Smarandache	Researcher, Lecturers, Students	Seminar room - VIASM
		10.45-11.00 AM	Tea break			
		11.00-11.30 AM	Discussion			
2	Tues. May 17 th	9.00-10.45 AM	Interval Neutrosophic Set and Logic	Prof. Florentin Smarandache	Researcher, Lecturers, Students	Seminar room - VIASM
		10.45-11.00 AM	Tea break			
		11.00-11.30 AM	Discussion			
3	Wed. May 18 th	9.00-10.45 AM	Neutrosophic Statistics	Prof. Florentin Smarandache	Researcher, Lecturers, Students	Seminar room - VIASM
		10.45-11.00 AM	Tea break			
		11.00-11.30 AM	Discussion			
4	Thurs. May 19 th	9.00-10.45 AM	Neutrosophic Precalculus and Calculus	Prof. Florentin Smarandache	Researcher, Lecturers, Students	Seminar room - VIASM
		10.45-11.00 AM	Tea break			
		11.00-11.30 AM	Discussion			
5	Fri. May 20 th	9.00-10.45 AM	Symbolic Neutrosophic Theory	Prof. Florentin Smarandache	Researcher, Lecturers, Students	Seminar room - VIASM
		10.45-11.00 AM	Tea break			
		11.00-11.30 AM	Discussion			



Mumtaz Ali



Said Broumi

Doi colaboratori de nădejde într-ale neutrosofiei.

VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN
Vietnam Institute for Advanced Study in Mathematics

Hanoi, May 26th, 2016

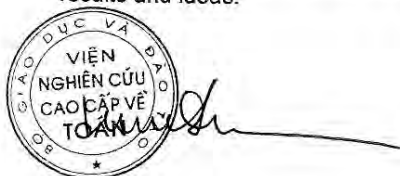
To whom which may concern

We are pleased to confirm that Prof. Florentin Smarandache has visited our institute from May 14th, 2016 to May 26th, 2016. During his visit, he has given a series of lectures on the following topics:

- Neutrosophic Set and Logic
- Interval Neutrosophic Set and Logic
- Neutrosophic Probability and Neutrosophic Statistics
- Neutrosophic Precalculus and Calculus
- Symbolic Neutrosophic Theory
- Open challenges of Neutrosophic Set

Moreover, he has discussed and collaborated with the research group of Dr. Luu Quoc Dat on research topics of common interests.

We are thankful for his efforts and generosity of sharing his research results and ideas.



Prof. Nguyen Huu Du
Managing Director

FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSOFICE

VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN
Vietnam Institute for Advanced Study in Mathematics

To: Prof. Florentin Smarandache
University of New Mexico
705 Gurley Ave., Gallup, NM 87301,
USA.

Hanoi, May 25, 2016

Dear Professor Florentin Smarandache,

On behalf of the Vietnam Institute for Advanced Study in Mathematics (VIASM), I would like to thank you for your donation of mathematical books for our library. Your generous gift will be used for academic purposes.

Once again, your contribution is deeply appreciated by the staff, research fellows and visitors in VIASM.

Sincerely yours,



Prof. Nguyen Huu Du
Managing Director



Le Quy Don Technical University
Faculty of Information Technology
<http://www.fit.mta.edu.vn>

From: Ngô Thành Long, PhD, Associate Professor,
Vice Dean, Faculty of Information Technology
Le Quy Don Technical University,
236 Hoang Quoc Viet, Hanoi, Vietnam.

To: Professor Florentin Smarandache,
Mathematics and Science Department,
University of New Mexico,
705 Gurley Ave., Gallup, NM 87301, USA

CONFIRMATION LETTER

Dear Professor Florentin Smarandache,

Thank you very much for your visiting my university and giving the presentation, entitled: *Neutrosophic Theory and Applications* at the Le Quy Don Technical University. This presentation is very helpful for the faculty's lecturers and PhD students.

It is also a great pleasure and honor to have discussed some collaborative works in the future.

Sincerely yours,

Ngô Thành Long



475A Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Tel: (08) 5445 7777 Fax: (08) 5445 4444
Email: hu@hutech.edu.vn
Website: www.hutech.edu.vn

Ho Chi Minh City, May 30th, 2016

To whom it may concern

Ref: Professor Florentin Smarandache's lecture at HUTECH

Dear Sir/Madam,

We would like to confirm that Prof. Florentin Smarandache visited our university in May 30th 2016. During this visit, he has given a lecture on the following topics:

- Neutrosophic Set and Logic
- Interval Neutrosophic Set and Logic
- Neutrosophic Probability and Neutrosophic Statistics
- Neutrosophic Precalculus and Calculus
- Sysbolic Neutrosophic Theory
- Open challenges of Neutrosophic Set

We much appreciate his generosity in sharing his research results and ideas.

Yours sincerely,

Assoc. Prof. Bui Xuan Lam

Vice President





475A Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Tel: (08) 5445 7777 Fax: (08) 5445 4444
Email: hutech@hutech.edu.vn
Website: www.hutech.edu.vn

Prof. Florentin Smarandache
University of New Mexico
705 Gurley Ave, Gallup, NM 87301, USA.

Ho Chi Minh, May 30th, 2016

Dear Professor Florentin Smarandache,

On behalf of Ho Chi Minh City University City of Technology (HUTECH), I would like to thank you very much for giving an interesting lecture at HUTECH and donating the books to HUTECH's library.

We would like to wish you all the best for success and happiness!

Yours sincerely,

Assoc. Prof. Bui Xuan Lam
Vice President



NGUYEN TAT THANH UNIVERSITY
300A Nguyen Tat Thanh Street, Ward 13, District 4,
Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 084.8.39405875 - Fax: 084.8.39404759
Website: ntt.edu.vn

To: Prof. Florentin Smarandache
University of New Mexico
705 Gurley Ave, Gallup, NM 87301, USA.

Ho Chi Minh, May 31st, 2016

Dear Professor Florentin Smarandache,

On behalf of the Nguyen Tat Thanh University, I would like to thank you for your donation of the books for our library. Your generous gift will be used for academic purposes.

Once again, your contribution is deeply appreciated by the staff, research fellows and visitors in Nguyen Tat Thanh University.

Sincerely yours,

Dr. TRAN THI HONG
Vice President
NGUYEN TAT THANH UNIVERSITY



NGUYEN TAT THANH UNIVERSITY
300A Nguyen Tat Thanh Street, Ward 13, District 4,
Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 084.8.39405875 - Fax: 084.8.39404759
Website: ntt.edu.vn

To whom which may concern

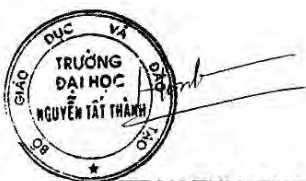
Ho Chi Minh, June 4th, 2016

We are pleased to confirm that Prof. Florentin Smarandac he did visit our university from May 31st, 2016 to June 3rd 2016. During his visit, he also gave a series of lectures on the following topics:

- Neutrosophic Set and Logic
- Interval neutrosophic Set and Logic
- Neutrosophic Probability and Neutrosophic Statistics
- Neutrosophic Precalculus and Calculus
- Sysbolic Neutrosophic Theory
- Open challenges of Neutrosophic Set

We are thankful for his efforts and generosity of sharing his research results and ideas.

Sincerely yours,



Dr. TRAN THI HONG

Vice President

NGUYEN TAT THANH UNIVERSITY

Pentru a vizualiza videoclipurile din acest fișier, aveți nevoie de o conexiune la internet. Videoclipurile pot fi accesate direct din paginile volumului sau copy-paste link-urile listate mai jos.

<http://youtu.be/7T4otb3qo-8>
http://youtu.be/d2uWUO_S31Q
<http://youtu.be/jLMYA06ULFY>
<http://youtu.be/IsnvjccoV3Q>
<http://youtu.be/WISOdOUKVH4>
<http://youtu.be/EJvVISOpx6A>
<http://youtu.be/UiEO4pZVv9A>
<http://youtu.be/Q0EmBkvG6Dg>
<http://youtu.be/Op7YhN0XOe0>
<http://youtu.be/sWUDWZb1OpE>
<http://youtu.be/h4eDn4LxV7k>
http://youtu.be/Vu9NZh9_AL0
<http://youtu.be/KLMs6ll4iA4>
http://youtu.be/d45WQF_IhaM
<http://youtu.be/Br4dTf7mZwM>
http://youtu.be/lC_YI-TltOo
http://youtu.be/IrkbI_yryxM
<http://youtu.be/o1djEuu17Z8>
<http://youtu.be/pc2cwsN6F4I>
<http://youtu.be/mnYGcGjLhqo>
<http://youtu.be/b2T-juH8duk>
http://youtu.be/3nigzu_9x0I
http://youtu.be/MJ_5lpgd8II
<http://youtu.be/eguzOkXggiI>
<http://youtu.be/fG-2IRXyEIQ>
<http://youtu.be/PTzFA782c2k>
<http://youtu.be/1ej-sxoZXHk>
<http://youtu.be/I5r-lOk4bIM>
<http://youtu.be/40TBm0o7wVY>

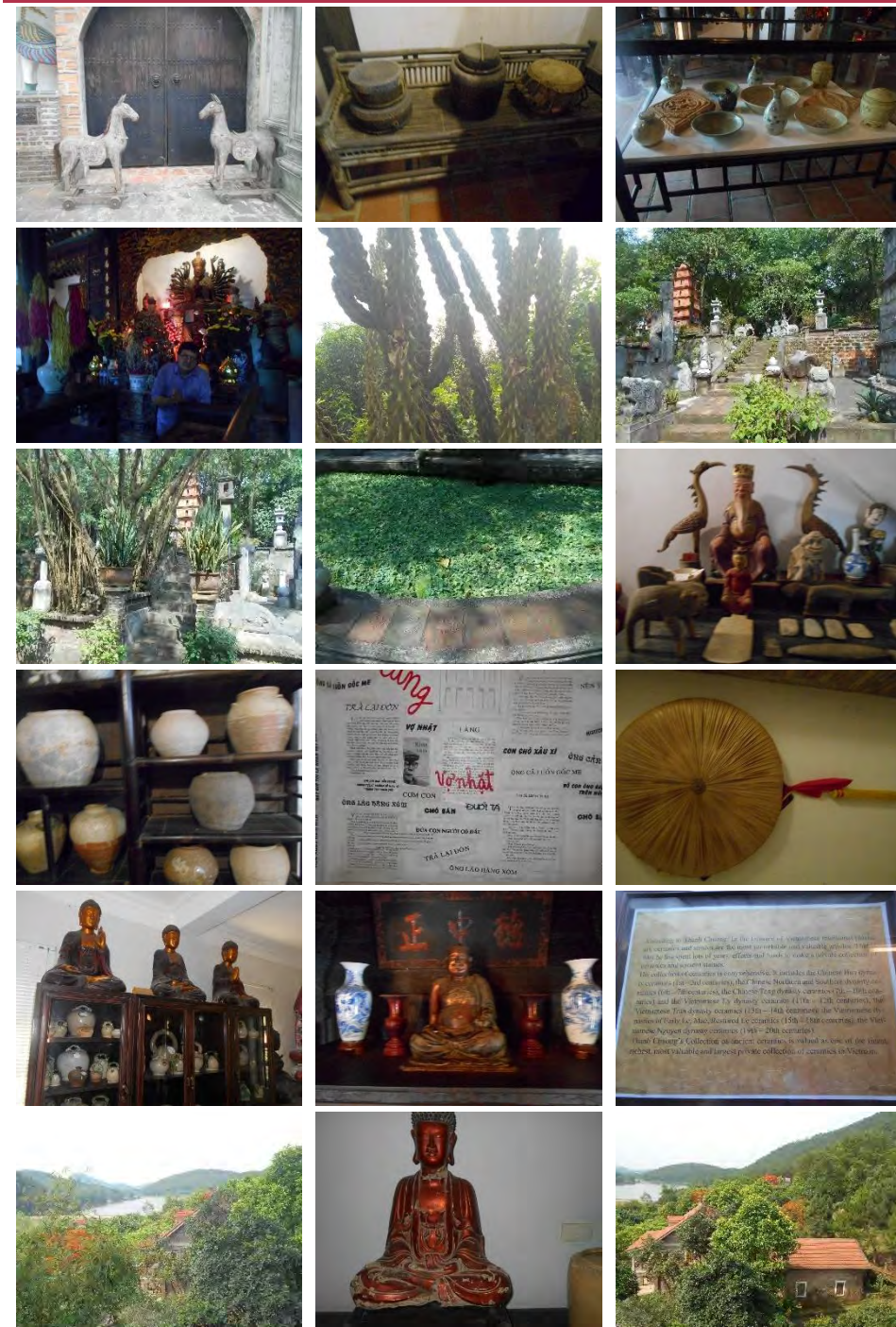
Orașul Dragonului Înălțător (Hà Nội, la o mie de ani)

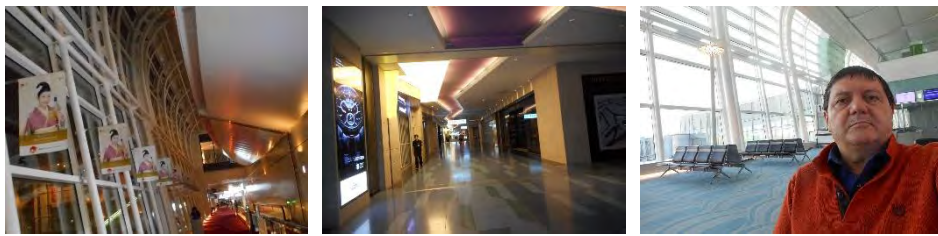


Poziția geografică a Vietnamului
<http://www.ansovatravel.com/>



FLORENTIN SMARANDACHE
 VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSFICE





M-au așteptat la Aeroportul Internațional Nội Bài din Hà Nội studentul Phạm Bá Đạt și Prof. dr. Hoàng Sơn de la Universitatea de Științe și Tehnologie din Hà Nội. Mi-au dat un trandafir roșu-înflăcărat și un plic cu 4.000.000 VND (moneda vietnameză) pentru prezentare. {Mă gândeam cât o valora în dolari!}

*

Primele sintagme vietnameze învățate:

Xin chào = salut [se citește „sin ceau”];

Cảm ơn = mulțumesc [„cam în”].

*

Puzderie de motociclete pe străzi, prin parcuri. Se circulă la înghesuială.

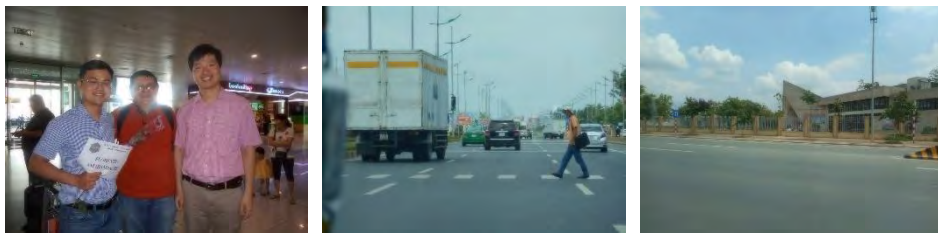
Cum era China în 2002, când am fost la Congresul Internațional al Matematicienilor, plină de biciclete. Dar acum, China s-a umplut de mașini.

Mi-a luat trei zile să ajung în Vietnam!

*

La restaurantul “Nam Phương” din Hà Nội.

Schimbul monetar: 1\$ = 22,27 VND (đồng Việt Nam - moneda locală).





*

Thai, fiul proprietarului de la hotel, mă ia cu motocicleta prin oraș. Nu funcționează semafoarele, decat rareori. Parcă ți-e frică cum se bagă unul în fața celuilalt. Mi-a dat și o cască s-o pun pe cap.

Ce căldură! Cam 29°-30° C. Mă plimb în pantaloni scurți, cămașă cu mâneca scurtă și sandale.

Climat subtropical, umed în nordul țării...

Cum întoarce Thai la stânga în traficul supraaglomerat... câte un pic, câte un pic, își face loc printre motocicliștii și mașinile care vin din sens opus... până intră pe drumul lor. Nu se respectă linii, priorități. N-am văzut încă stopuri. Traficul nu se oprește deloc: trec unii printre alții, în direcții contrare, fără probleme! Te minunezi...

*

Vietnamul se află în aceeași dilemă precum China: țară cu sistem politic socialist și economie capitalistă. Iată că există partea (semi-)neutră dintre opoziții, ca-n neutrosomie.

*

Datorită creșterii costului forței de muncă din China, numeroase companii străine s-au mutat în Vietnam. În prezent, Vietnamul cunoaște un mare esor economic.





*

M-a prins un somn de mort... după trei nopți dormite aiurea, pe scaune, prin avioane sau prin aeroporturi. Și-n Albuquerque m-am odihnit doar câteva ore, apoi sculat la trei noaptea...

*

Am aer condiționat în cameră. Îl pun ca să-mi reducă temperatura la 24°C. Mă vântură, parcă vin adieri de la Sinaia.

*

În general, vietnamezii sunt mărunți de statură și arată mai tineri decât le este vârsta.



Hai-hui prin Hà Nội

FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSOFICE



O promenadă în Hà Nội



15.05.2016, duminică

Locuiesc la etajul X, în clădirea Thông Thái, districtul Hai Bà Trưng din Hà Nội. Am un apartament cu două camere, hol, baie, bucătărie și balcon. Confortabil. Repartizat de Universitatea Națională din Vietnam.

*

Am încercat să cumpăr un card SIM pentru celular, dar nu s-a potrivit cel vietnamez la Nokia mea americană. Atunci Thai mi-a împrumutat un celular vietnamez, cu numărul de telefon 0125-312164, în cazul că mă pierd prin oraș.

*

Dimineață, ora 8. Lê Hoàng Sơn m-a luat de la hotel. Era împreună cu Nguyễn Thị Hải Yến, studentă la Universitatea de Științe din Hà Nội, Lưu Quốc Đạt, lector la Facultatea de Economie, și Hoàng Việt Long, de la Universitatea de Tehnologie și Logistică din Provincia Bắc Ninh, la 40 km de Hà Nội. Ne-am dus cu o mașină să luăm micul dejun la restaurantul Thìn, cu supă tradițională vietnameză, plină de verdețuri și macaroane. Cu bețișoarele luam umplutura, iar cu lingura - zeama. Mai mâncasem eu așa: în China, Coreea de Sud, Indonezia...





*

Promenadă în jurul lacului Hoàn Kiếm.

Studentii vietnamezi acroșează turiștii străini din dorința de a practica engleza.

Vezi câte un cerc de oameni și-n mijloc câte un străin, conversând cu cineva, ceilalți ascultând.

*

Învăț alte cuvinte vietnameze:

Vâng [voŋ], cu un *n* nazalizat, iar *g* nu se pronunță = da;

Không [ko:ŋ] = nu.

*

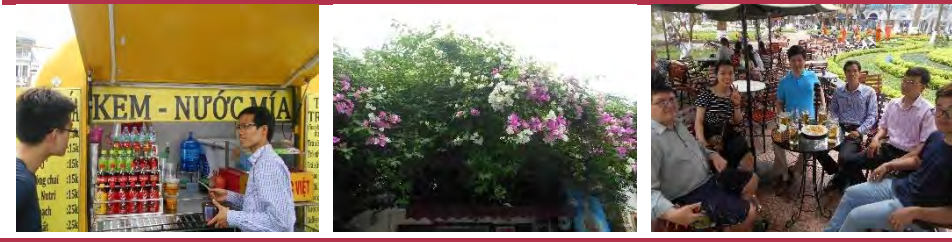
Ajungem în Catedrala Catolică "Sf. Joseph", construită acum 100 de ani. 8% dintre vietnamezi sunt catolici. Majoritatea (45%) aderă la religii indigene, iar budiștii sunt cam 16%. Este relevat și un mare procent de atei: 30%.

Am văzut și femei îmbrobodite, deci există și-o comunitate mică de musulmani. Plus una de hinduși.

*

În Orașul Vechi, cartierul tradițional al Hà Nội-ului. Lumea stă afară, pe scăunele, în fața locuințelor. Beau, mănâncă.





Monumentul lui Lý Thái Tổ (974-1028), regele care a mutat capitala Imperiului Đại Cồ Việt la Hà Nội.

*

Templul Ngọc Sơn.

35 de minute turul orașului Hà Nội cu *van*-ul. Străzi lăsate în stil vechi.

*

La o halbă de bere: Zo!= Noroc!, în localul Nhà Hàng Ngọc Hiếu.

15.05.2016, luni

Lê Hoàng Sơn și Phạm Huy Thông, de la același laborator de cercetare al Universității de Științe, mă duc pentru micul dejun la restaurantul Cồ Khương. Din nou, supă (phở, se citește "fă"), dar alt stil, din provincia Nam Định, cu macaroane (Bánh phở) și ceai cu gheață (trà đá).

*

Ora 9:00, îmbrăcat la costum și cu cravată, deși mă nădușeam de căldură, am prezentat 100 de diapozitive (*slides*) despre "Fundamentele Mulțimii și Logicii Neutrosifice", la Institutul de Studii Matematice Avansate din Hà Nội.





A participat și decanul de vârstă, Prof. univ. dr. Bui Công Cường, în vârstă de circa 80 de ani, cu care am și colaborat la un articol de *Mulțime Neutrosophică Soft*, împreună cu Phạm Huy Thông .

Bui Công Cường este autorul unor articole despre *picture fuzzy set*, un caz particular de *neutrosophic set*, când componentele t , i , f sunt dependente, deci suma lor $t + i + f \leq 1$.



*

Cu Roãn Thị Ngân, doctorandă în mulțimi neutrosofice, Facultatea de Resurse și Mediu Înconjurător, și Phan Hồng Phong, de la Facultatea de Inginerie Civilă, împreună cu profesorul Bui Công Cường, trecem pe lângă Mausoleul lui Hồ Chí Minh, Palatul Prezidențial (actualul Președinte al Republicii Socialiste Vietnam fiind Trần Đại Quang), Lacul de Vest și ne oprim la Templul Bunăstării (Liễu Hạnh). La început, am crezut că este templu budist (era asemănător în construcție, decorațiuni și ornamente, culori portocalii aprinse), însă nu. Face parte din cultura indigenă.



Templul-Mamă (Đào Mân).

*

Prânzul servit cu mâncare exotică: melci fierți (îi scoteam din cochilii cu un bețișor ascuțit) și raci prăjiți cu mălai și cartofi dulci pe deasupra (bánh tằm). Restaurantul Duy Ngu Yét. Apoi, ciorbă de melci cu fidea, soia și roșii. În plus, salată de legume exotice: miến, giá tó và lách.

*

Următorul Templu, Đền Quán Thánh, tot indigen. În traducere: Templul Zeului Nordului Trăn Vĩ, pentru care broasca țestoasă și șopârla erau simbolurile puterii. A fost construit în anul 1010 de către ultimul împărat din dinastia Lý Thái Tổ, când Hà Nội-ul a devenit capitala Vietnamului.

Un ciripit asurzitor de păsări de cum pășești pe poartă...



Templul Zeului Nordului Trăn Vĩ

*

Un fruct ciudat, în copac, semănând cu o pară, dar cu multe riduri, numit "Mâna lui Budha".

*

Tôi yêu bạn = te iubesc.

*

Vietnam Institut of Advanced Study in Mathematics (VIASM) a fost fondat în anul 2010 de către Prof. Nguyễn Hữu Dư și Prof. Ngô Bảo Châu (medaliat *Field*).

*

Vietnamul a făcut parte din Imperiul Chinez din anul 111 î.C. până în anul 939 d.C., când a devenit independent în urma bătăliei de pe râul Bạch Đằng.

*

Sub ocupația franceză, coloniștii au impus alfabetul latin, dar cu multe diacritice pe vocale. Exemple de tonalități în limba vietnameză: a, ã, à, ả, á (“a” normal, “ea”, “a” sus, “a” jos), apoi variante ale acestora:

A a	Á á	À à	Ả ả	Ã ã	Ạ ạ
Ă ă	Ằ ằ	Ẵ ẵ	Ẳ ẳ	Ẵ ẵ	Ằ ằ
Â â	Ằ ằ	Ẵ ẵ	Ẳ ẳ	Ẵ ẵ	Ạ ạ





*

Număratul până la zece în vietnameză:

Một = unu

Hai = doi

Ba = trei

Bốn = patru

Năm = cinci

Sáu = șase

Bảy = șapte

Tám = opt

Chín = nouă

Mười = zece

*

Se citește aproape ca în românește, dar au tonalități ca-n mandarină. Fiecare cuvânt conține doar o silabă, dar au diacritice peste diacritice.

Până la ocupația franceză (1862-1954), vietnamezii au folosit ideograme chinezești, adaptate limbii vietnameze.

*

Mă invită toți la cină, la prânz, la micul dejun, la vizitat de temple și parcuri încât mă simt măgulit! Cunoscuți și necunoscuți (de fapt, cunoscuți ai cunoscuților mei vietnamezi!). Eu nu refuz pe nimeni.





Sunt curios de fiecare nouă cunoștință, de modul de gândire, de cum fiecare simte viața. De colaboratori în domeniile fuzzy și neutrosific.

Îmi spunea Thai că sunt carismatic și modest, ușor accesibil. De aceea, atrag mulți prieteni. (P.S. Dar și dușmani).

*

Seara s-a mai răcorit. E plăcut. Pe străzi, motocicliști ca furnicile! Cu căști, precum buburuzele. Pe biciclete, pe triciclete (variante vietnameză a ricșei indiene), pe motorete, câte doi-trei și patru pe o motocicletă (toată familia: soț, soție, și doi copii).

*

Cu Phạm Huy Thông, student la doctorat în matematică și informatică. Subiectul: *fuzzy clustering*. La restaurantul Quán Dung Hòa Phố Cổ. Meniu vietnamez tradițional. Comand: bún thang (supă de *fidea* din orez, cu carne de pui) și nem cua bê (*rulouri* cu carne prăjită de crab).

Curios cum prepară orezul: fiert, făcut pastă, apoi strecurat ca fidea. Cer apă (nước).



*

Nu am un program, colegii vietnamezi îmi fac programul.

*

Templul Bạch Mã, pe strada Hàng Buồm. Ridicat de Împăratul Lý Thái Tổ în sec. XI, dar renovat în sec. XVIII, adăugându-se și un altar în 1839, dedicat lui Confucius.

*

Pe strada Phố Hiến, cea mai circulată seara. Scaunele și măsuțe scunde ca la terase. Vietnamezii sunt mari consumatori de bere.

Viermuială prin Orașul Vechi. N-ai loc să mergi. Se vând sepții prăjite. Miroase a prăjeală. Cu Thông, luăm câte o bere "Sài Gòn Special" (30.000 VND).

La îngrămădeală, ca la crășmăriile din Bălcești. Gălăgie. Hărmălaie. Vacarm. Voie bună!

Mișună motociclete într-o parte și-n alta, duduie, claxonează. La pasaje și intersecții trec pietonii și vehiculele unii printre alții!

Mă întrebă Thông dacă mi-e frică de motocicletă, pentru că zilnic mor zeci de vietnamezi în accidente de circulație, conform statisticilor.

*

Guvernul vietnamez patronează afacerile mari: electricitatea, gazul, benzina, apa, poșta.

Sectorul privat este mult mai diversificat.

Într-o săptămână vor fi alegeri. Steaguri roșii peste tot. *Speaker*-i pe străzi. Campanie electorală intensă. La televiziune am 67 de canale, printre care și americane (CNN, Discovery, National Geographic, sau filme în limba engleză). Un canal de fotbal european. Filme: chineze, japoneze, malaieziene, filipineze - subtitrate în vietnameză.

*

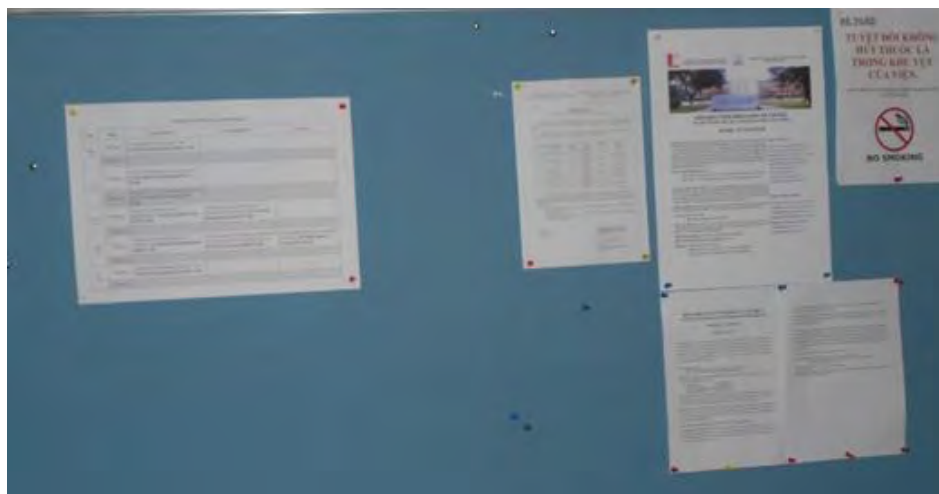
Țin minte, eram copil în țară, și Războiul din Vietnam (1954-1975) părea că nu se va mai termina niciodată. Auzeam la televizor și la radio despre avioanele doborâte, bombardamente...

Înfrișător...

Bine că România era în pace.

WEEKLY SEMINARS (16.5-20.5.2016)

Day	Time	Lecture hall C2	Lecture hall B4	Library
Mon 16.5	Morning	"Neutrosophic Set and Logic" by Florentin Smarandache (9:00-11:30)		
	Afternoon			
Tue 17.5	Morning	"Interval Neutrosophic Set and Logic" by Florentin Smarandache (9:00-11:30)		
	Afternoon	"Regularity of the homogenization of an ideal" by Ngo Viet Trung (14:00-15:00)		
Wed 18.5	Morning	"Integral transforms and its applications" by Nguyen Xuan Thao (9:00-11:00)	"Neutrosophic Probability and Neutrosophic Statistics" by Florentin Smarandache (9:00-11:30)	
	Afternoon			
Thu 19.5	Morning	"Neutrosophic Precalculus and Calculus" by Florentin Smarandache (9:00-11:30)	"On the paper "The Berry-Esseen bound for character ratios" by Shao and Su" by Le Van Thanh (9:00-11:00)	"Mixed multiplicities and Newton filtrations" by Dinh Thanh Trung (9:30-10:30)
	Afternoon			
Fri 20.5	Morning	"Symbolic Neutrosophic Theory" by Florentin Smarandache (9:00-11:30)		
	Afternoon			



FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSFICE



Prezentări neutrosifice

17.05.2016



De dimineață, am prezentat iar la Institutul de Studii Avansate în Matematică despre *“Mulțimea și Logica Neutrosifică Definite pe Intervale”* (cartea din anul 2005, împreună cu Haibin Wang, Yan-Qing Zhng și Rajshekbar Sunderraman), în special bazele de date relaționale neutrosifice și semantica web bazată pe reguli neutrosifice.

Apoi, *“Aplicații ale Mulțimii și Logicii Neutrosifice”* în:

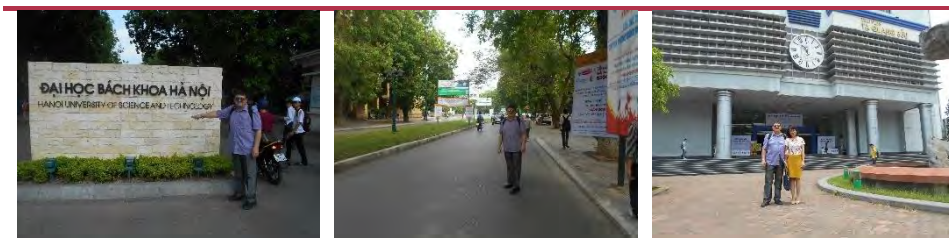
- Luarea de decizii;
- Punerea unui diagnostic medical;
- Clasificarea datelor;
- Segmentarea imaginilor;
- Procesarea imaginilor (Dr. Ahmed Salama, Dr. Mohamed Eisa);
- Înlănțuirea imaginilor bazate pe radiografii;
- Sistem de recomandare neutrosifică pentru tratamentele medicale folosind măsura algebrică neutrosifică (Mumtaz Ali, Lê Hoàng Son, Nguyễn Van Minh);
- Algoritmi de găsimă a pragului (threshold) al unei imagini;





- Procesarea și controlul biomedical al semnalului (în eliminarea zgomotului din MRI = *Magnetic Resonance Imaging*);
- Algoritmi de înregistrare și detecție a masei în segmentarea mamogramelor;
- Segmentare automată a imaginii ultrasonice, bazată pe neutro-conectare;
- Segmentare automată a imaginilor rezultate prin MRI, folosind mulțimea neutrosodică: imaginea este o mulțime de puncte (pixeli); fiecare pixel $p(i, j)$, de la coordonatele carteziene $x = i$ și $y = j$, are trei componente neutrosodice T = grad de apartenență la o zonă, I = grad nedeterminat de apartenență și F = grad de neapartență la aceeași zonă; deci, imaginea este o mulțime neutrosodică;
- Există, apoi, baze de date cu imagini MRI, reprezentând pacienți bolnavi, în diferite faze ale bolii și pacienți sănătoși;
- Imaginea MRI a noului pacient este comparată automat cu fiecare imagine din baza de date, calculând distanța de similaritate (vezi Said Broumi, Irfan Deli, Ridvan Sahin, F. Smarandache, Surapati Pramanik, etc.), văzând care este cea mai apropiată;





- Detectarea și clasificarea automată a imaginilor reprezentând cancerul mamar;
- Utilizarea *supra-mulțimii neutrosifice* (când există un element al cărui grad de apartenență la mulțime este > 1) / *infra-mulțimii neutrosifice* (când există un element al cărui grad de apartenență la mulțime este < 0) / *aut-mulțimii neutrosifice* (când există un element al cărui grad de apartenență la mulțime este > 1 , și alt element al cărui grad de apartenență este < 0), apoi a *supra-logicii neutrosifice* / *infra-logicii neutrosifice* / *aut-logicii neutrosifice*, precum și a *supra-probabilității neutrosifice* / *infra-probabilității neutrosifice* / *aut-probabilității neutrosifice* în sisteme dinamice, în tehnologie, și în știință (definite în 2007).
- Strategii de control hibrid al poziției și forței roboților mobili (Luige Vlădăreanu, F. Smarandache, Victor Vlădăreanu, Alex. Gal);
- Grafuri cognitive neutrosifice folosite în științe sociale (W.B. Vasantha Kandasami, F. Smarandache, K. Ilantheral, 2003); etc.

*

Îmi scriu greu jurnalul. Nu mai am răgaz.





Evenimentele se succed rapid.

Mă scol dimineața la cinci, fac grăbit un duș, îmi iau o cafea și-mi aștern întâmplările de ieri.

Repede, până la opt, când intru din nou în priză cu prezentări, noi cunoștințe, noi vizite științifice și culturale.

N-am timp nici să... mor (!), mai ales să mor!

Iar seara, dacă nu gâfâi de oboseală și colegii-prieteni vietnamezi nu mă invită în oraș, stau până la miezul nopții să-mi completez jurnalul – cât impresiile sunt proaspete și nu se estompează sau alterează de trecerea vremii.

Așa încât, la întoarcerea în New-Mexico, am jurnalul-carte (aproape terminat(ă)).

La Institutul de Tehnologia Informației din Hà Nội al Academiei Vietnameze de Științe și Tehnologie, care cuprinde 31 de departamente, printre care și Matematică Aplicată, Fizică, Chimie etc., am prezentat *“Aplicațiile Logicii și Mulțimii Neutrosifice”*.

Au asistat profesorii: Dr. Nguyễn Đức Dũng, șeful Institutului, specializat în logica și mulțimea fuzzy; Prof. Dr. Ngo Ceuoi Pao, Dr. Nguyễn Ái Dũng, Prof. Đỗ Văn Thanh, Prof. Nguyễn Đức Dũng, Ms. Vũ Văn Hiên, Thân Thị Anh, Nguyễn Thanh Nga etc.





A rămas să colaborăm, extinzând idei din domeniul fuzzy la cel neutrosopic. Dr. Lê Hoàng Sơn mi-a relatat despre posibilitatea să fiu sponsorizat din nou pentru 1-3 luni anul viitor să particip la un program de cercetare și seminare neutrosopice în Vietnam (precum mai fusesem în Statele Unite - Forțele Aeriene – 2009, Franța - 2010, China – 2012, și Japonia - 2013-2014).

*

Prof. Bui Công Cường spune că-mi oferă o mâncare “secretă”. Este vioi, energic la vârsta lui. S-a înscris la un club și în fiecare dimineață înoată. Noi ne deplasăm cu mașina – fiind mai tineri, el merge pe jos...

Mă duce la alt restaurant și-mi oferă cinci feluri de mâncare!

*

Dưa muối.

Muróp đấng nhồi thịt.

Lợn rừng.

Cao Đài.

Ếch lột da.

*

Îmbuc și eu din toate. Îmi plac, dar una m-atrage în mod deosebit și tot înfulec, și tot înfulec...





- Știi ce e? mă iscodește.

- Nu.

- Broască!

Și clocotește de râs. Mi-arată traducerea în engleză (*frog*) pe ecranul celularului.

Într-adevăr, carnea de broască e dulce, moale, iar cu tocănița fină de verdeață tropicală (bineînțeles, tot exotică pentru mine!) îi dă un gust de miere!

Mai consumasem broască, fără să știu la început, în Indonezia (2006) și în China (2011)!

Exclam:

- De când am venit în Vietnam, am început să mă îngraș!

18.05.2016

La cârciuma Guan 105, din fața hotelului meu. Felul de mâncare Bún Cá ("că" înseamnă pește). Cu mâna stângă țineam lingura (pentru zeamă), cu dreapta bețișoarele (pentru apucat bucăturile).

*

Între 18-20 mai 2016 se sărbătoresc Zilele Științifice și Nucleare la Hà Nội. Mulți elevi din clasele primare, îmbrăcați în uniforme școlare: bluză albă cu emblema școlii pe mânecă și pantaloni/fuste bleu.





Mi-amintesc când eram și eu elev în țară, îmbrăcat asemănător. În clase mai mari, elevii poartă și cravate.

*

Cuvinte franceze în limba vietnameză:

pedal = pedală;

ghi đông = ghidon (de la bicicletă).

*

Cuvinte chineze în vietnameză sunt foarte multe. Vietnamul a făcut parte din Imperiul Chinez timp de un milenii. Exemplu:

mỹ nhân = domnișoară, miss.

*

Glumesc cu doctoranda Ngân (Roãn Thị), care a îmbrăcat un halat, pantalon lung până la pământ, pe cap și-a pus capișon, iar pe față – mască (încât i se văd numai ochii) că este “Ninja” Ngân! Ea râde.

*

Naționalități din țările vecine locuiesc în Vietnam, vorbind și limbile lor native: laoțiană, cambodgiană, thailandeză, mianmară etc.

*

Prezentat “*Probabilitatea Neutrosofică și Statistica Neutrosofică*” la VIASM, dimineața. Dintre noii profesori ori doctoranzi care-au asistat: Prof. Trương Thị Thùy Dương, de la Academia Bancară (predă cursuri de Matematică pentru Finanțe) și Quách Thị Thảo, de la Universitatea de Construcții. M-au întrebat despre distincția dintre analiza standard și analiza non-standard din teoria neutrosofică (reprezentând, de fapt, diferența din adevărul / nedeterminarea / falsul relativ [care au loc în cel puțin o lume] și respectiv adevărul / nedeterminarea / falsul absolut [care au loc în toate lumile posibile - conform noțiunii introduse de Leibniz]).

FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSOFICE





Am cumpărat medicamente: antibiotice (amoxicilină, 500 mg), spray nazal și unguent (*Phenergan*) și plasturi (în total, 17\$, ca să am rezerve în New Mexico). Prețurile sunt mici în Vietnam, atrăgând turiști și investitori străini.

*

Cumpărat un DVD cu muzică tradițională vietnameză, interpretată de Phi Nhung: "Povestea de a deveni soție" (Chuyện Làm Dâu), 40 de melodii, 30.000 VND.

*

Lecturat la Universitatea Hà Nội, diferită de cele anterioare. Departamentul de Tehnologie a Informației, aceeași prezentare de ieri, privind "Aplicații ale Mulțimilor Neutrosifice".

A asistat și Decanul, Prof. Univ. Dr. Nguyễn Xuân Hoài.

Teoria neutrosifică devine importantă la nivel internațional, datorită multor aplicații în diferite domenii.

*

Știam despre taoism și confucianism (făcusem împreună cu Fu Yuhua legătura lor cu neutrosafia), budism, dar nu auzisem de caodaism (Cao Đài), care le sincretizează, adăugând și elemente spiritualiste vietnameze, creștine și chiar islamice (mă gândisem cândva la posibilitatea unirii ori fuzionării tuturor religiilor!).





Caodaismul a fost înființat de Ngô Minh Chiêu în urma revelațiilor primite începând cu anul 1919, devenind religie în 1926.

Religia caodaistă consideră:

- Existența sufletului;
- Comunicarea cu lumea spirituală prin medium;
- Un singur zeu care să încorporeze dualitatea *yin-yang*;
- Preoți celibatari;
- Vegetarianism;
- Auto-cultivare meditativă;
- Sufletul trebuie să scape de ciclul reîncarnării prin abținere de la: comiterea de crime, minciuna, furtul, viața luxoasă, și senzualitatea;

Adevărul lui Dumnezeu a fost relevat umanității prin Lao Tse și figurile asociate Budismului, Confucianismului și Taoismului. Iar agenții revelației au fost: Budha, Mohammed, Confucius, Iisus și Moise. A treia revelație a fost uniunea dintre Dumnezeu și Om.





Am primit în apartament o hartă a orașului Hà Nội.

*

Cum umblă vietnamezii tradiționali cu pălării conice pe cap și cobilițe pe umăr, ca oltenii!

*

Când traversezi strada în Vietnam, indiferent prin ce parte (pietonală sau nu), trebuie să mergi încet și să nu te oprești, mă povățuiește Thông.

Fiindcă foarte puține semafoare se folosesc, care nu prea-s luate în considerare de trafic.

19.05.2016

O să încep să mă abțin de la călătorii prea lungi și prea multe. Astăzi am ajuns la... spital! Centrul Medical din Hà Nội.

Noaptea trecută mi-a fost rău. Am făcut puroi în gât (nici nu știu din ce cauză, probabil nerezistența la germenii noi), plus ameteți îngrozitoare.

Am anulat prezentarea de la VIAMS – voi avea mâine două.

Lume berechet pe culoarele spitalului (tratamentul ieftin, ca-n sistemul socialist).

Doctorița Lê Quỳnh Anh care și-a făcut *internship-ul* în Australia (un an de zile), vorbește engleza curat și corect. Este sora cu Le Hoàng Sơn și m-a ajutat pe la diverse cabinete medicale.

Am făcut și un MRI cu această ocazie, să-mi scot din minte că aș avea vreo leziune craniană după teribilul accident de circulație pe care l-am avut în luna mai 2013 în New Mexico.

*

Păsarea Ve, cât un degețel de mică, zumzăie, ciripește prin copacii din oraș.

Este perioada împerecherii și masculii își atrag partenerele. Vara se întâmplă.

Când am fost în Coreea (de Sud) și China: același fond zgomotos permanent, care dă un iz asiatic....

*

E fascinant și totodată periculos cum se circulă (ploaia de motociclete, dar și autobuze mari și mașini mici) unii pe lângă alții, în sensuri contrare și perpendicular traversând ca prin gămălie de ac fără să se lovească...

*

Toate prezentările în engleză, fără traducător. Profesorii universitari vietnamezi și doctoranzii erau fluenți.

Îi spusese profesorului Son că puteam să conferențiez și-n franceză, deoarece Vietnamul fusese colonie, parte din Indochina Franceză.

Însă, astăzi, nu se mai vorbește aici limba lui Voltaire.



Hà Nội-ul de pe motocicletă



20.05.2016

Refăcut ieri, în câteva ore după infectarea cu virusii locali. Am cumpărat medicamente (Amoxicilină – 500 mg, Flunarizine (Sibelium) – 5 mg, Acetyl – DL – leumicin (Tangenil) – 500 mg, Ginko Biloba (Takanan DB) – 40 mg, plus Nautamine (analog cu Motion Sickness) și Gingerbon (pentru energie, fiindcă mă simțeam leșuit, cu amețeli, gata să cad din picioare).

Mi s-a mai întâmplat prin peregrinările mele să mă îmbolnăvesc, dar îmi reveneam repede...

*

Două treimi din cuvintele vietnameze sunt derivate din chineză (sub-lexicul numit Hán Viêt).

În scriere, ideogramele chineze au fost înlocuite abia în anul 1910 cu alfabetul latin fonetic, conținând 29 de litere, inventat de misionarul francez iezuit Alexandre de Rhodes în sec. XVII.

Vietnameza face parte din familia de limbi Mon-Khmer, iar limba cea mai apropiată de aceasta este Mùòng.

În pronunțare există șase tonalități.

Există diferențe de vocabular între nordul și sudul țării.





*

Prezentarea de ieri “Analiza și Pre-analiza Neutrosofică” cu mereo-limite, limite neutrosofice, mereo-continuitate, continuitate neutrosofică, mereo-derivate, derivate neutrosofice, am ținut-o astăzi la VIASM, timp de o oră. Pe urmă, pauza de cafea și apoi discuții.

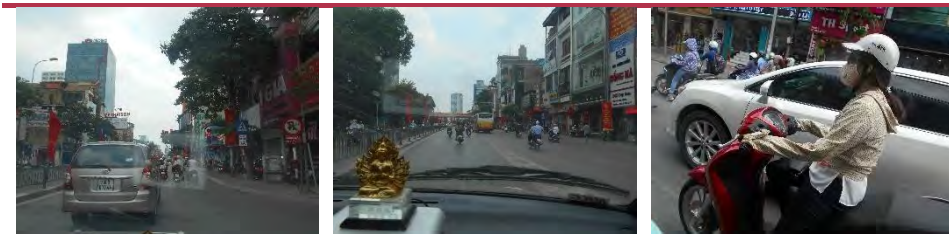
A urmat prezentarea „Teoria Neutrosofică Simbolică” (privind analiza-sinteza-neutrosinteza, sisteme dinamice neutrosofice, logica neutrosofică simbolică, structuri neutrosofice (t, i, f) , structuri algebrice cuadruple $a + bT + CI + dF$).

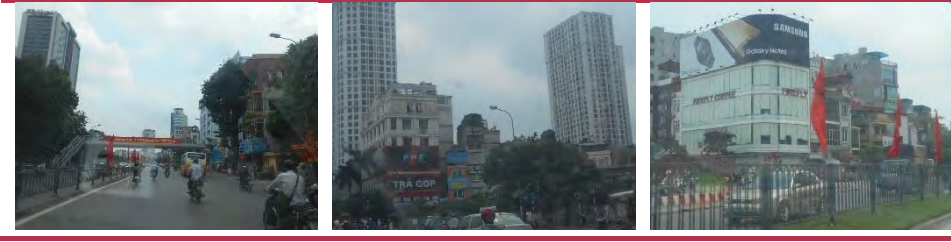
Profesoara Trương Thị Thùy Dương m-a anunțat că va scrie o lucrare despre Regula lui l’Hôpital Neutrosofică, iar profesorul Nguyễn Xuân Thao, de la Universitatea Agricolă, va scrie o lucrare despre informația neutrosofică brută (*rough*).

Dintre noii asistenți în sală, față de zilele trecute, amintesc pe profesoara Thi Hội Yên de la Universitatea de Științe.

Dialogul a fost mai viii, audiența s-a obișnuit cu stilul meu și chiar cu vocea mea răgușită după boală...

Întâlnit pe Huỳnh Thị Thanh Bình, conferențiară și vice-decan la Universitatea de Științe din Hà Nội, specializată în algoritmi genetici și a calcului soft în aplicații.





*

35° de temperatură!

Pe frumosul bulevard Hoàng Quốc Việt ne îndreptăm spre Academia Militară. Parcare numai de motociclete – ca un câmp de lăcuste, la subsolul clădirii de 35 de etaje al Academiei Militare din Hà Nội. Au asistat, printre alții, următorii: Prof. Ngô Thành Long și vice-decan Prof. Ngô Thành Long, Dr. Nguyễn Đình Dũng, Dr. Hồ Đại Phong, specializat în aplicații de detecții ale incendiului și în robotică, plus doctoranzii lor: Đặng Trọng Hợp, Phạm Văn Nhã, Trương Quang Thịnh, Trung Hà, Đinh-Sinh Mai etc.

Apoi, discuții cu un ceai fierbinte la masă.

*

Curios că le-a atras atenția în special probabilitatea neutrosifică, pe trei componente:

- șansa ca un eveniment E să se întâmple;
- șansa ca acel eveniment E să nu se întâmple;
- șansa-nedeterminată (neutră) privind evenimentul E (nici să se întâmple, nici să nu se întâmple).

Le-am dat un exemplu foarte simplu: să presupunem că se va disputa un meci de fotbal între echipele Vietnam și Laos.





Evenimentul $E = \text{“Vietnam va învinge”}$, cf. experților sportivi:

- șansa ca Vietnam să învingă ar fi de 60%;
- șansa-nedeterminată privind victoria Vietnamului, adică șansa de meci egal, ar fi de 10%;
- iar șansa ca Vietnamul să piardă ar fi de 30%.

Deci, probabilitatea neutrosifică a evenimentului E ar fi:

$$WP(E) = \langle 0,6; 0,1; 0,3 \rangle.$$

*

La Academia Militară Vietnameză, am lecturat tot despre “Mulțimea Logică și Neutrosifică”, plus aplicații, accentuând pe cele militare.

*

Prof. Bui Công Cường mi-a făcut iarăși surpriză: m-a dus la un restaurant cu bucate țărănești numit Quà Quê Việt.

*

Vreo două cuvinte vietnameze pe care le-am reținut {*Xin chào* [sin cheau] = salut; *Cảm ơn* [cam în] = mulțumesc; fiecare cuvânt accentuat} le tot repet spre amuzamentul noilor întâlniți.

*

Trei conferențieri astăzi – cele mai multe. Mă simt extenuat. Mi se închid ochii pe la cinci-șase seara...

Aprofundând Hà Nội-ul



Metropola Hà Nội are o vechime de peste 1000 de ani! Înființat în anul 1010 de către Împăratul Lý Thai Tổ (care a mutat capitala imperiului său aici); l-a numit Thăng Long (Orașul Dragonului Înălțător).

Dinastia Lý a durat între anii 1010 - 1225. A fost numit Hà Nội (orașul de pe curba râului - în traducere) în anul 1831 de către Împăratul Tụ Đức. Între 1902-1953, Hà Nội a fost capitală a Indochinei Franceze.

*

Febra și puroiul, subite, mă duc cu gândul la soldații spanioli și filipinezi, precum și cei francezi care au atacat orașul vietnamez Đà Nẵng, din mijlocul țării în august 1958, sub pretextul că Împăratul vietnamez Tụ Đức persecuta pe catolici.

Deși orașul a căzut rapid atacului, au murit de 20 de ori mai mulți coloniști din cauza bolilor (holeră, dizenterie, tifos, scorbut și febre misterioase) decât au murit în luptă!





*

Huruitul continuu al motocicletelor pe stradă, l-aș asemui cu zumzetul de albine pe lângă stup.

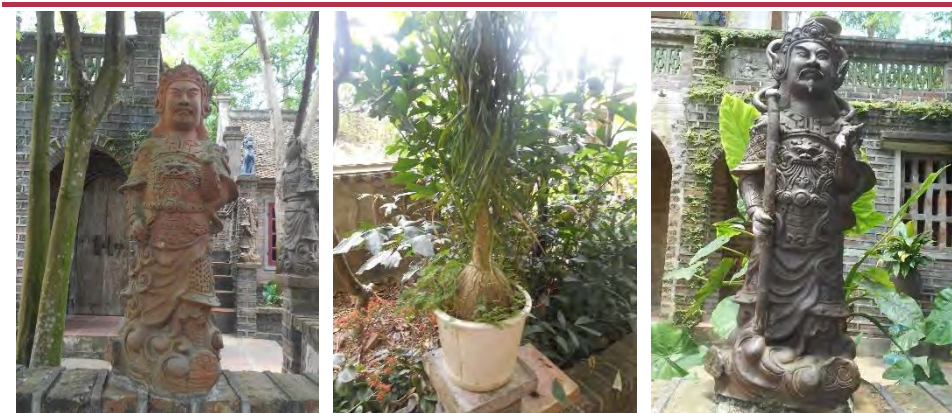
*

Barack Obama va veni în vizită în Vietnam (după Bill Clinton în anul 2000 și George W. Bush în anul 2006). S-au dezghețat relațiile dintre cele două țări.

*

Mergem la Templul Thành Chương Việt. Arhitectul și pictorul Templului este chiar Thành Chương. Tatăl lui a fost un scriitor important în țară, Kim Lân (înseamnă Dragonul de Aur), scriitor clasic, inclus în manualele școlare (1926-2001) pentru povestirile sale, Kim Lân a practicat și actoria, jucând în filme vietnameze. Autografe ale sale se găsesc în această expoziție. Soția lui, Nguyễn Thị Tám.

Son Bui, fiul profesorului Cường, m-a dus 30 km cu vanul până la suburbia nordică Sóc Sơn a Hà Nội-ului. Privat locul.





Există o legendă referitoare la Sóc Sơn, Pământul Sfânt. Se zice că Phù Đổng Thiên Vương, băiețelul de trei ani, dintr-o dată s-a transformat într-un flăcău puternic, s-a îmbrăcat în armură și călare pe cal, cu sulița lungă de fier în mână l-a bătut pe dușman. După victorie s-a îndreptat spre Muntele (Sơn, în vietnameză) Sóc, și-a aruncat armura și a zburat cu calul său în cer. În fiecare an, la 6 ianuarie, se desfășoară Festivalul Sfântului Giồng – oamenii l-au sanctificat “Sfântul Giồng”.

Am făcut o poză cu artistul folcloric Thành Chương. Picturile sale: un frumos simplu. Un frumos abstract.

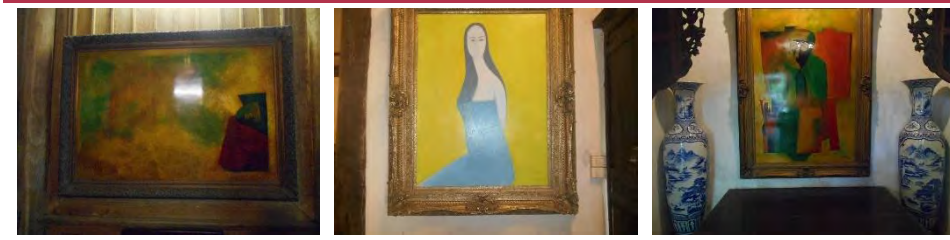
Pictorul Thành Chương s-a născut în anul 1949. A început să deseneze la vârsta de 6 ani, iar la 11 ani a intrat la Institutul Vietnamez de Arte Plastice.

A servit ca soldat al forțelor de rezistență ale țării sale împotriva invadatorilor timp de 9 ani.

Picturile sale au culori aprinse, cu pete întinse omogene. Predomină cărămiziul, galbenul, albastruiul. Arta a fost modul său de viață.

Pe lângă simplificarea stilului modern, Thành Chương a inserat naivismul și primitivismul. El a influențat tinerii artiști contemporani din gruparea „doi moi” (renovare).





Când contempul la tablourile sale cu suprafețe mari de culori omogene, parcă-mi vine să pictez și eu.

Thành Chương reinstaurează cultura milenară vietnameză prin obiecte (mese, scaune, cabinete, paturi), arbori și căsuțe, apă cu flori liliu, podulețe, statui ale lui Budha... în conacul său.

El se bazează pe simboluri culturale. Toate puse la locul lor pentru a crea armonie: între plante, animale, păsări și pomi, om și zeiță. Thành Chương și-a dorit conservarea patrimoniului național. El surprinde în picturile sale: opera populară (*chèo*), cântecele alternate (*quan họ*), melodiile cu ritm (*ca trù*), ori spectacolele teatrelor de păpuși.

Case de lut – cum se construiau înainte. Case de lemn.

Temple de venerație și temple budiste există aproape în orice sat vietnamez.

Vietnamezii au înglobat mai multe religii într-una. Ei celebrează pe Zeița-Mamă, dar și pe Budha, și Geniile Umane.

Se găsesc statui în temple și pagode, reprezentând pe Budha, Arhat, Boddhisatva (secte budiste), dar și de zeiță indigene. De exemplu, Zeița-Mamă care este celebrată printr-un ritual de dans sacru și muzică folclorică.

Eroii sanctificați sunt și venerați.





De exemplu, Generalul Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (din dinastia Trần) pentru îndârjita rezistență opusă invaziei mongole în istoria vietnameză. Denumit Đức Thánh Trần, i s-au ridicat destule temple.

În incinta conacului-templu Thành Chương se află și un turn de ceramică, cel mai mare din Vietnam, proiectat de Thành Chương, inspirat din turnurile ridicate în sec. XI-XIII.

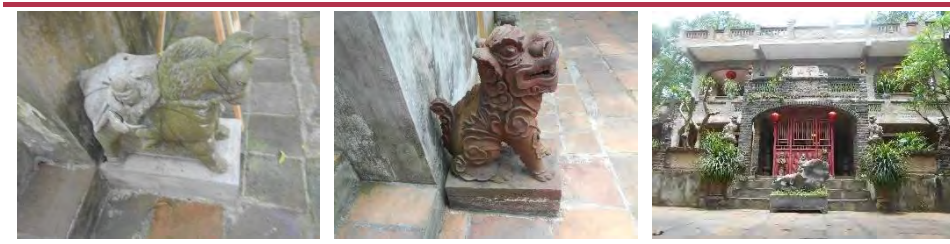
Stūpa, în buddhism, reprezintă prezența lui Buddha. Stūpa Thiên Hương, construită în 2002 are cinci etaje, simbolizând: Longevitatea, Bogăția și Sănătatea Corpului, Sufletul Luminii, Onestitatea și Bunătatea, Blândețea.

*

Bùi Tuệ Anh (Felicia, în franceză) este nepoata profesorului Bùi Công Cường. Ea are 7 ani, dar studiază franceza de doi ani. Vorbește fluent cu mine. Există două școli cu predarea în franceză: una la Hà Nội și alta în Hồ Chí Minh.

Și multe școli englezești funcționează în Vietnam, cu studenți internaționali (în special ai ambasadelor străine și consulatelor) precum și reprezentanți ai companiilor multinaționale).

Am trecut peste podul Nhật Tân, până am ajuns în Districtul (Quận) numit Ba Đình, pe malul Lacului cu Lotus.





Erau cinci piroge ușoare, mici, din bambus, și o târnă largă, tot din bambus. Localnicii ne duc cu piroga în mijlocul lacului pentru a culege frunze proaspete și lăstari de lotus, pe care le pun în ceaiul verde pentru a-i da aromă. Se lasă vreo opt ore la... dospit.

*

Câțiva colegi mă însoțesc peste tot pentru a-și practica engleza cu mine.

Hotelul meu este în spatele Ministerului Educației și aproape de Universitatea Națională. Zece minute pe jos.

Mă orientez după o stradă cu bărbieri în aer liber. Nostim! Mi-amintesc de zilele copilăriei mele la țară...

*

Am cumpărat încă 10 DVD-uri cu muzică vietnameză, de următorii soliști: Giang Tú, Tuấn Vũ, Yêu Một Mình, Thanh Tuyền, Đàm Vĩnh Hùng, Sơn Tùng, Lê Chinh, Trường Vũ, Như Quỳnh, Nguyễn Hưng, Lưu Bích etc.

22.05.2016

Ziua Alegerilor. S-au deschis urnele de vot. Steaguri roșii flutură în vânt, muzică patriotică în ritmuri de fanfară.





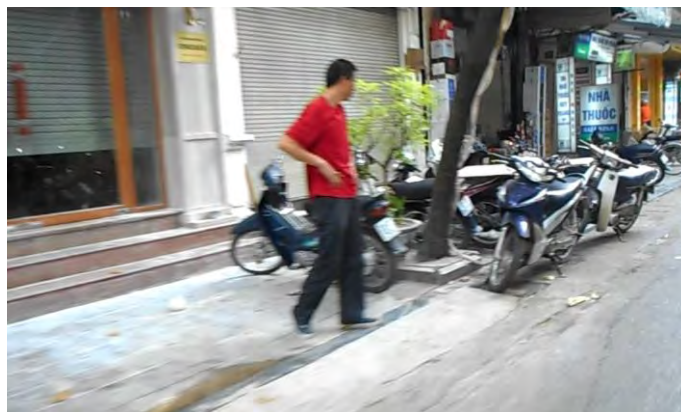
*

Picura de dimineață, când a venit Roãn Thị Ngân, cu motocicletă ei albă, să mergem prin oraș.

Ne-am pus „mască” la față (filtru contra aerului poluat) și casca de „cosmonauți” (pentru protecție). *It's fun!*

Are un mic „portbagaj” (sub șă) în care ne punem geanta sa și rucsacul meu.

Chiar că-i amuzant, ca-într-o vacanță adevărată. A încetat ploaia mărunță.



Hà Nội, orașul Dragonului Înălțător

FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSFICE



Mausoleul lui HỒ Chí Minh

Ngân, cu o mână conduce și cu alta caută în mobil pe Internet, la *Google Maps*, traseul spre Mausoleul lui HỒ Chí Minh.

Deoarece astăzi se votează, intrarea la mausoleu este gratuită. Puhoi de lume...

Ne așezăm la o coadă lungă-lungă, mulți străini.

Femeile cu fuste scurte sau cu decolteu prea mare nu sunt lăsate să intre în Mausoleu! Așa ca Ngân cumpără o jupă până la genunchi și o îmbracă peste pantalonii scurți.



Mausoleul său este un edificiu impozant de marmură, în tradiția celor construite, pentru Lenin și Mao, deși omul modest HỒ Chí Minh solicitase o simplă incinerare a trupului său neînsuflețit.

Stilul clădirii ar semăna cu o floare de lotus, atât de caracteristică zonei asiatice.

Îmbălsămarea trupului se efectuează anual în Rusia.

Se recomandă tăcere și reculegere la intrarea în mausoleu. Schimbarea gărzii de pază este remarcabilă.



*

Foarte bine prezervat corpul lui Hồ Chí Minh. Parcă era viu, dormind. (Precum corpul lui Lenin în Moscova.) Frig înăuntru. Soldați îmbrăcați în alb, de gardă peste tot.

Nu se permit poze, filmări. Pe lângă înscricțiuni în vietnameză, sunt și în franceză, engleză, și chineză. Nu se staționează. Privim din mers.

Complexul cuprinde și aspecte din vremea președinției lui Hồ Chí Minh (decembrie 1954 - septembrie 1969), care a dus o viață simplă, modestă.

Nu a fost căsătorit. N-a avut copii. Nici amantă. S-a dedicat națiunii vietnameze.

Numele la naștere al Președintelui Hồ Chí Minh a fost Nguyễn Sinh Cung. Pe care l-a schimbat în Nguyễn Tất Thành, iar ca revoluționar a folosit numele Nguyễn Ái Quốc.

S-a născut în satul Hoàng Trù, comuna Chung Cư, districtul Nam Đàn, provincia Nghệ An, la 19 mai 1890, și a decedat în Hà Nội la 2 septembrie 1969.

A crescut într-o familie de fermieri și a fost educat în spirit patriotic confucian.

S-a opus colonialismului (la vremea aceea Vietnamul făcea parte din colonia Indochina Franceză).





La 5 iulie 1911, sub numele de Nguyễn Tất Thành, s-a îmbarcat pe etuva „Amiral Latouche Tréville”, navigând din Sài Gòn până la Marseille, Franța.

Zece ani a desfășurat diverse munci pentru a-și câștiga existența, dar și studiind revoluțiile din Europa și America.

Sub numele de Nguyễn Ái Quốc devine comunist (unul dintre fondatorii Partidului Comunist Francez, la Congresul de la Tours, în decembrie 1920), și-a aderat la a III-a Internațională, fondată de V. I. Lenin.

A scris articole social-politice pentru multe ziare: *L'Humanité*, *La Vie Ouvrière*, *Pravda* etc. și a condamnat colonialismul (“Le Procès de la colonisation française”).

Sosește în Uniunea Sovietică sub numele Nguyễn Ái Quốc, tocmai în perioada când Lenin sucomba (21 ianuarie 1924).

Este reprezentant al Indochinei în revistele clasei muncitoare.

Părăsește Moscova în octombrie 1924, îndreptându-se spre Vladivostok, unde se îmbarchează pe un vapor oceanic, ajungând în China (la Guangzhou) pe 11 noiembrie 1924.

Publică articole, începând din iunie 1925, de propagandă marxist-leninistă în Vietnam, ducând la formarea de organizații comuniste în țara sa. Între 1931-1933 este arestat în Hong Kong.





În 1934 se întoarce în URSS, iar în 1938 sosește în Finlanda sub numele chinezesc Hồ Quang.

În 1941 se întoarce în țara natală.

Revoluția din august 1945 este victorioasă, și stabilește Republica Democratică Vietnameză.

Hồ Chí Minh cheamă la rezistență împotriva ocupației franceză în Indochina în decembrie 1946, culminând cu bătălia finală din mai 1954 de la Điện Biên Phủ pe care vietnamezii o câștigă.

Între 1954-1969, cât a durat președinția sa, Hồ Chí Minh caută să unească nordul cu sudul țării, luptând, asistat de sovietici și chinezi, contra sudului vietnamez ajutat de occidentali.

La 2 septembrie 1969, cu șase ani înaintea terminării Războiului din Vietnam, Hồ Chí Minh moare din cauza unui atac de inimă.

*

O grădină cu pomi înalți, înfloritori, un iaz cu pești portocalii și negri, și casa în care a locuit, se pot vizita lângă Mausoleu, dintre care una pe catalige. Apoi, o pagodă (pentru rugăciuni). Se consideră că această pagodă, pe un singur stâlp, ar fi fost construită originar în anul 1049 de Împăratul Lý Thái Tông (1028-1054), care nu avea moștenitori la tron, dar Zeița Blândeții (Quan Thế Âm Bồ Tát) i-a dăruit în vis un fecior. Atunci, Lý Thái Tông s-a căsătorit cu o țărăncă și aceasta i-a născut un fiu.





*

Mașinile cu care a umblat sunt expuse.

Muzeul Hồ Chí Minh include fotografii, documente și articole de citate publicate.

La retragerea francezilor din Hà Nội, în anul 1954, aceștia au distrus pagoda, însă noul regim vietnamez a reconstruit-o.

*

Prânzul servit la un restaurant scump: Mì Hán Quốc, pe malul unui lac, cu bucate coreene: Canh kim chi, Kimbap, Canh thịt bò (intraductibile).

Dialoguri științifice: zece conferențieri în două săptămâni



23.05.2016

Întâlnit un alt doctorand, Trần Mạnh Toàn, de la Universitatea Thái Nguyễn (la 80 km de Hà Nội).

Am asistat la prezentarea lui Roãn Thị Ngân despre „egalități- δ ” dintre mulțimi intuiționistice fuzzy, respectiv dintre mulțimi neutrosufice.

Discutat cu Prof. Ngọc Lê, care a făcut doctoratul în Germania, la Universitatea Tehnică din Freiburg. Vorbește germana cursiv.

24.05.2016

Din nou la ORL: infecție nazală. Costul consultației și tratamentul sunt foarte reduse.

*

Dr. Phạm Văn Hải, de la Universitatea de Științe și Tehnologie din Hà Nội, prezintă despre sisteme experte și decizii luate/bazate pe inteligență artificială în instituții medicale.

A studiat în Japonia la Universitatea Ritsumeikan din Kyoto, unde și-a luat doctoratul în inteligență soft.





Un alt profesor, Adam Van Tuyl, de la Universitatea McMaster din Canada, participă la grupul de cercetare în algebră abstractă.

*

Azi a plouat intens.

Am mers cu motocicleta sub fulgarin, cu Minh Nguyễn Văn, dar ne-a udat până la piele.

*

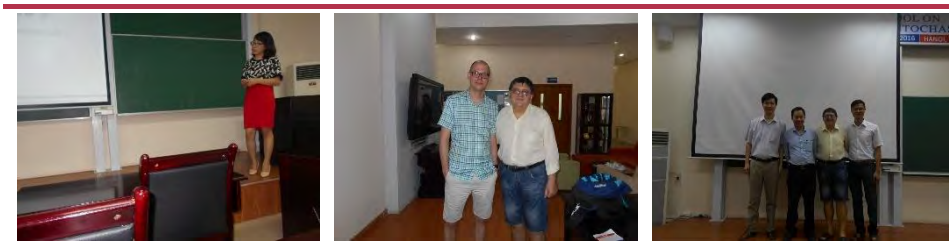
Tam Bảo (Religia Triplă) este caracteristică vietnamezilor: *Buddhism* (Mahayana), privind credința, dar *Confucianism*, privind îndatoririle familiale și civice, plus *Taoism* privind perceperea Naturii și a Cosmosului.

Pagodele budiste sunt loc de refugiu spiritual, din această lume, plină de nedeterminare (partea de mijloc a logicii neutrosofice), de meditație.

Școala este denumită Zen (Dhyana sau Thiên, în vietnameză).

Buddhismul s-a împărțit în două curente: *Mahayana* (în țările buddhiste de nord) și *Theravada* (în țările buddhiste de sud).

Buddhiștii *Mahayana* cred în Boddhisátvas, care ating *nirvana*, dar amână iluminarea pentru a rămâne pe pământ pentru salvarea ființelor umane.





Khong Tu (latinizat în Confucius) s-a născut în jurul anului 550 î.C. *Confucianismul* este mai degrabă o filosofie de viață, decât o religie de sorginte chineză.

Confucianismul (Nho Giáo sau Khổng Giáo în vietnameză) include un cod de legi etice pe care individul este obligat să le respecte față de familie, societate și stat.

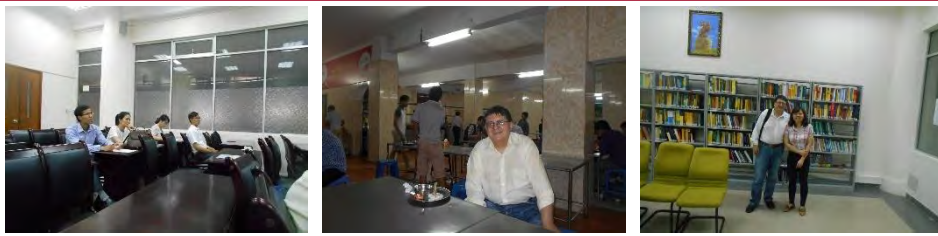
Lao Tse este originatorul Tao-ismului (în vietnameză Đạo Giáo sau Lao Giáo) și ar fi trăit în sec. VI î. C. în China, deși unii istorici consideră că e posibil ca el să nu fi existat...

Taoismul este tot o filosofie, nu religie și înseamnă “întoarcerea la esență” (La Tao care se traduce prin *drum*, *cale*). Toate lucrurile sunt formate din această esență. Taoismul constă în contemplare și simplitate și accentuează pe opoziția yin-yang (în vietnameză âm-dương).

Împreună cu profesorul Fu Yuhua (care a tradus și în chineză/mandarină), din metropola Beijing, am dat o interpretare neutrosopică „Taoismului” (cu *yin*, *yang*, și *neutralitatea* (<*neutA*>) dintre ele) [*Neutrosophic Interpretation of Tao Te Ching* (弗罗仁汀·司马仁达齐, 付昱华 道德经的中智学解读和扩充 — 正反及中智道德经) (bilingv: engleză - chineză), Beijing, 208 p., 2011]; plus „Confucianismului” [*Neutrosophic Interpretation of The Analects of Confucius* (弗羅仁汀·司馬仁達齊, 傅昱華 論語的中智學解讀和擴充 — 正反及中智論語), bilingv: engleză - chineză (英汉双语), Columbus, 268 p., 2011].

*

M-am nimerit în Hà Nội în același timp cu... Președintele Obama și Secretarul de Stat John Kerry! Delegația americană numără 1000 de persoane și a venit cu mai multe avioane.



Pe canalul 16 mă uit la un film japonez, subtitrat în vietnameză, și tradus în engleză. Al Doilea Război Mondial în versiunea niponă... „Închide ochii, Yamato”.

25.05.2016

Ce ploaie potop! Urlă afarăă de parcă s-a spart cerul și curge ca un fluviu să inunde pământul!

M-am trezit din somn...

*

Am servit la ciorbeee... de două, trei ori pe zi. La fiecare cârciumioară, cantină ori restaurant. Mâncare tradițională vietnameză (*che*).

*

Secretara Institutului de Matematică Avansată, Lê Thị Lan Anh, mă conduce să vizitez biblioteca. Întâlnesc pe Dr. Nguyễn Thị Hương, directoarea- adjunctă. Director este Prof. Nguyễn Hữu Dư.

Am donat un DVD cu peste 500 de cărți în formate .pdf electronice, atât ale mele, cât și ale unor colaboratori în matematică, fizică, filosofie, aplicații științifice în diverse domenii: economie, literatură și artă, în 13 limbi (engleză, franceză, română, spaniolă, portugheză, italiană, esperanto, germană, greacă, rusă, sârbo-croată, chineză, arabă).





Plus 26 de cărți tipărite, donate la Biblioteca Universității Naționale din Vietnam, în capitală: „A Unifying Field in Logics”, „Neutrosophic Logic...” (împreună cu traducerea ei în limba chineză de către Feng Liu). Despre neutrosofice: „Interval Neutrosophic Set and Logic” de H. Wang, F.S., Y.-Q. Zhang, R. Sunderraman; „Neutrosophic Precalculus and Neutrosophic Calculus”, „Symbolic Neutrosophic Theory”, „Introduction to Neutrosophic Measure, Neutrosophic Integral, Neutrosophic Probability”, „Introduction to Neutrosophic Statistics”, „Proceeding of the Introduction to Neutrosophic Physics: Unmatter and Unparticale”, „Quaestiones Neutrosophicae” (de F.S. și Y. Landsberg), „Fuzzy Cognitive Maps and Neutrosophic Cognitive Maps” de W. B. V. Kandasamy și F. S., plus alte 12 cărți de matematici aplicate: „Fuzzy Abel Grassman Groupoides” (două ediții; de Mada Khan, Florentin Smarandache și Tariq Aziz); „Subset Non Associative Topological Spaces” (de W. B Kandasamy și Florentin Smarandache); „Introduction To n-adaptive Fuzzy Models to Analyze Public Opinion On AIDS (de W. B. V. Kandasamy și Florentin Smarandache); „N-Algebraic Structures” (de W. B. V. Kandasamy și Florentin Smarandache); „Introduction to Linear Bialgebra” (de W. B. V. Kandasamy și Florentin Smarandache); „Smarandache Notions” (vol. 13; editori J. Allen, Feng Liu, D. Constantinescu); „Research on Smarandache Problems in Number Theory” (vol. II, de Zhang Wenpeng, Li Junzhuang, Liu Duasan); „Bialgebraic Structures and Smarandache Bialgebraic Structures” (de W. B. V. Kandasamy); „Sequences of Integers, Conjecture and New Arithmetical Tools (de Marius Coman).



Și patru volume literare: „E-n-c-y-c-l-o-p-o-e-t-r-i-a: Everything is Poetry & Nothing is Poetry”, „Defective Writing”, „Paradoxism and Postmodernism in Florentin Smarandache’s work” (de Ion Soare), „Le Mouvement Litteraire Paradoxiste” (de C. M. Popa).

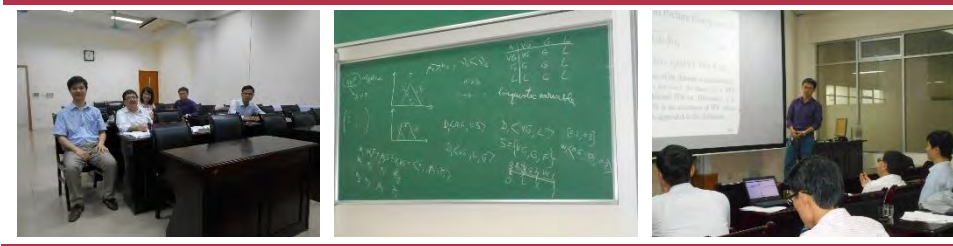
*

Asistat la prezentarea Profesorului Luu Quốc Đat, de la Universitatea de Economie și Bussiness, intitulată „Ranking Methods of Neutrosophic Numbers and Their Application to Multicriteria Decision Making Problems”.

Autorul a rămas să extindă aplicația de la „numere neutrosofice trunghiulare” la „numere neutrosofice trapezoidale” și de asemenea să lucreze cu „variabile lingvistice” și „numere neutrosofice bazate pe intervale”.

A doua prezentare a fost a studentului doctorand Phạm Huy Thông, de la Universitatea de Științe, despre „Picture Fuzzy Clustering and Applications”. Noțiunea de „Picture Fuzzy Set” a fost introdusă de Prof. Cường în anul 2014, ca un caz particular al mulțimii neutrosofice, când suma componentelor neutrosofice $0 \leq t+i+f \leq 1$, adică subsetul care furnizează informații despre „t” (truth = adevăr), „i” (indeterminacy = nedeterminare) și „f” (falsehood = fals) sunt dependente. Dacă cele trei surse sunt independente, atunci $0 \leq t+i+f \leq 3$. Iar dacă, de exemplu, două surse sunt dependente, iar a treia independentă de ele, avem: $0 \leq t+i+f \leq 2$. Nu este clar de ce a fost numită „picture” (pictură, imagine, poză).

Cazul considerat: $t+(i_1+i_2)+f = 1$ reprezintă rafinarea mulțimii neutrosofice: $(t,i,f) \rightarrow (t, i_1, i_2, f)$ când „i” este sub-împărțit în sub-determinări.



În aplicații privind votarea, „i” poate fi rafinat în trei subpărți: „i” = nevotare; „i1” = vot alb; „i2” = vot negru.

I-am sugerat autorului să încerce și această variantă.

*

Am luat prânzul în cantina Universității, cu nem (sărmăluțe prăjite cu orez, învelite în foi de plante) și chả (chifteluțe puse în ciorbă). Iar salată din: lemn-alb de banană și rau thom (vegetale... parfumate!) – cu gust ciudat pentru mine.

*

Am devenit un gurmand: gust din fiecare fel de mâncare (cât mai exotică).

*

- Tu de ce nu îmbătrânești?

- N-am timp.

26.05.2016

Le-am spus colegilor vietnamezi că voi publica un jurnal de călătorie, cu idei științifice și culturale, incluzând poze cu fiecare, plus numele și afilierea universitară...

Toți bucuroși, exaltați... Să le trimit prin e-mail, să scriu cât mai mult...





*

Am gustat *quây* = gogoșele uscate, care se înmoaie în ciorbă.

În Europa și America se consumă multă pâine. În Asia, multă supă(rie).

*

Nivelul de viață în metropola Hồ Chí Minh este cu 25% mai ridicat decât în Hà Nội, Sudul rămânând mai dezvoltat decât Nordul. Salariul mediu în nord, echivalentul a 300-350\$, iar prețurile extrem de mici. De pildă, o cameră de hotel costă 20-30\$, iar peste tot în lume unde am fost atingea 100\$. În sud, salariul mediu este de 450-500\$ lunar, dar prețurile mai ridicate față de Hà Nội.

*

Întâlnit la Institutul de Matematici alți străini: Dr. Kevin Perrôt de la Universitatea de Științe d'Aix, Marseille, Franța, specializat în modele de "sand pile" și studenta doctorandă Selvi Beyarslan, de la Universitatea Tolane din USA, însă de origine turcă. Schimb cu ea expresii turcești – care îmi mai aduc aminte din lagărul de refugiați politici!

*

Fac cunoștință cu cea de-a doua secretară de la VIASM, Nguyễn Hoàng Anh. Mă învață cum să-i pronunț numele... au multe cuvinte nazalizate (ca-n franceză).





*

Dr. Lê Hoàng Sơn îmi propuse să aplic pentru o nouă sponsorizare la VIASM: un contract de cercetare (Aplicații Neutrosifice), pentru 1-3 luni în Vietnam, în anii viitori.

*

Întrucât un student doctorand nu a putut veni să-și prezinte lucrarea (având tatăl în spital), am conferențiat tot eu despre: „Structuri Algebrice Neutrosifice – (t,i,f) ”, pe care le introdusesem în 2015, în care un element nu aparține neapărat 100% spațiului pe care acționează legile algebrice, ci parțial, adică în procent (t,i,f) , unde t = grad de apartenență, i = grad de apartenență sau neapartenență nedeterminat, f = grad de neapartenență.

Astfel de situații nu au mai fost niciodată studiate și pot avea multe aplicații, deoarece în majoritatea sistemelor dinamice reale, înzestrate cu o structură, există indivizi care nu aparțin 100% sistemului, ci doar parțial.

*

A doua prezentare, despre „Grafuri Neutrosifice cu Noduri și Muchii Neutrosifice” adică, analog nodurile V_j aparțin numai în grad neutrosific (t_j, i_j, f_j) grafului, iar muchiile $V_j V_k$ au o relație de grad neutrosific (t_{jk}, i_{jk}, f_{jk}) pe care le-am propus tot în anul 2015 în aceeași carte „Symbolic Neutrosophic Theory”.

*

Zece conferențieri în două săptămâni în capitala vietnameză. Un adevărat tur de forță: schimburi științifice de idei.

Istoria prescurtată a Vietnamului

Delta Fluviului Roșu, zonă vietnameză, este cucerită de chinezi în sec. I, î.C., care își pun amprenta asupra locului prin: irigații și șanțuri de apă pentru orezării, plantă vitală pentru asiatici.

Vietnamezii, neputând emigra spre vest din cauza Lanțului Muntos Truong, unde nici terenuri fertile pentru orez nu existau, s-au întins spre sud, de-a lungul coastei. Numeroase revolte locale s-au declanșat contra colonialiștilor și oficialităților chineze în sec. III-VI d.C, dar au fost înăbușite.

O răscoală, a Surorilor Truong, care au ridicat o armată împotriva chinezilor, în anul 40 d.C., a rămas memorabilă prin faptele celor două surori: în loc să se predea, s-au aruncat în apele râului Hà Giang!

Care ne amintește de legenda Ilenei cea frumoasă care, luată ostatecă de turci pentru a fi dusă în haremul pașei, a preferat să se arunce în Dunăre...

Cultura, limba și civilizația vietnameză au fost profund influențate, timp de un mileniu, de chinezi. În anul 938 d.C., când Dinastia Chineză Tang s-a prăbușit, eroul popular vietnamez Ngô Quyền, cu armata sa, învinge forțele chineze: a simulat o retragere în amonteale râului Bạch Đằng, unde ascunsese sub valuri stâlpi ascuțiți din bambus înfipti pe fundul apei și astfel străpungând corăbiile chinezilor.

Lý Thái Tổ fondează Dinastia Lý, conducând Vietnamul independent în sec. XI-XIII. Deși atacat de chinezi, Khmeri și Chami, Vietnamul rezistă.

Generalul Trần Hưng Đạo (1228-1300) învinge hoardele mongole (500.000 de soldați), conduse de luptătorul mongol Kublai Khan, care în secolul al XIII-lea cucerise China.

Mongolii ceruseră să treacă prin Vietnam pentru a ataca Champa, însă vietnamezii au refuzat.

General Trần a folosit aceeași strategie ca predecesorul său: ostașii săi au ascuțit prăjini de bambus, pe care le-au înfipt vertical în apă, în apropiere de mal, rămânând sub nivelul mării. La flux, a trimis bărci mici

spre inamici (mongoli și chinezi), pentru a-i îndemna să se apropie de țărm, atrăgându-i în capcană, fiindcă a urmat refluxul, când apa s-a retras și corăbiile inamice au rămas înfipte în prăjinile ascuțite de bambus, pe teren uscat! Atunci vietnamezii au năpustit ploi de săgeți asupra echipajelor corăbiilor dușmane.

Poetul vietnamez Nguyễn Trãi (1380-1442) descrie recucerirea Vietnamului de către chinezi din sec. XV și Răscoala Lam Son din anul 1418 împotriva chinezilor provocată de Lê Lợi.

Vietnamezii obțin a doua oară independența, iar în sud ei cuceresc Regatul Champa, ocupând capitala acestuia în anul 1471.

Misionarii creștini sosesc din Europa în Vietnam.

Lorzii Trịnh conduc nordul țării, iar Lorzii Nguyễn conduc sudul și își extind teritoriul absorbind Delta Mekongului.

În 1802, Nguyễn Ánh reușește pentru prima dată unificarea Vietnamului și întemeiază Dinastia Nguyễn.

Dar, neținând pasul cu modernizarea armamentului, Vietnamul rămâne în urmă față de europeni.

Deoarece Împăratul Thiệu Trị îi bagă la închisoare pe misionarii catolici, Flota Franceză atacă, în 1847, portul vietnamez Đà Nẵng, și ocupă Sài Gòn-ul în 1859.

În 1872, un negustor francez de sare și arme, ocupă Hà Nội-ul. Iar căpitanul francez Francisc Gornier începe campania de cucerire a nordului țării, și după ce Împăratul vietnamez Tự Đức moare în 1883, francezii atacă orașul-capitală Huế și impun Tratatul de Protectorat asupra Vietnamului.

Împărați-marionetă sunt puși la putere. Francezii încearcă proiecte mărețe de modernizare: calea ferată Sài Gòn - Hà Nội și secarea mlaștinilor Deltei Mekong.

Alfabetul latin (quốc ngữ) este impus, ușurând inimaginabil scrierea și citirea, care contribuie la educarea maselor.

Apariția comunismului local, datorită sentimentelor anti-coloniale și naționalismului crescut.

Hồ Chí Minh (HCM) joacă rolul principal. Partidul Comunist Vietnamez se naște în 1930. Việt Minh este înființat de HCM în 1941 pentru

eliberarea țării, rezistând guvernului francez din Vichy (parte a Franței, neocupată de naziști) în Al Doilea Război Mondial și forțelor japoneze instalate în Vietnam.

Foamete în țară.

Hồ Chí Minh = Aducătorul de Lumină. Este numit și "Unchiul Hồ" (Bác Hồ). Revoluția din August (1945) și Demonstrația din Hà Nội în septembrie 1945, îl determină pe Hồ Chí Minh să declare independența țării sale. Paratrupele franceze reacționează atacând civili. Frontul de Eliberare Viêt Minh începe o campanie de gherilă.

Francezii recâștigă un control fragil al țării. Hồ Chí Minh a replicat: "Voi puteți să ucideți 10 oameni de-ai mei pentru fiecare om de-al vostru pe care-l ucid eu, dar și-n aceste condiții voi veți pierde, iar eu voi câștiga". Viêt Minh, după opt ani de luptă reușește să controleze mare parte din Vietnam, dar și Laosul.

Pe 7 mai 1954, trupele franceze (peste 10.000 de soldați) se predau Viêt Minh-ului în localitatea Điện Biên Phủ. Urmează Conferința de Pace de la Geneva. Franța pierde toate coloniile din Indochina. Vietnamul devine independent a treia oară, dar este divizat în două, cu hotarul zonelor pe râul Bàn Hai (aproape de paralele 17), iar pentru o perioadă de 300 de zile cetățenii putând trece în ce parte doresc (nord sau sud).

În Războiul Franco-Vietnamez au decedat peste 35.000 de luptători francezi, iar 48.000 au fost răniți.

Nu se cunoaște numărul victimelor în rândul vietnamezilor. Se estimează să fi fost de zeci de ori mai mare. Războiul dintre Vietnamul de Nord (comunist) și cel de Sud (capitalist) începe în 1959. Hồ Chí Minh formează Frontul Național de Eliberare a Sudului, cunoscut sub numele de Viêt Cộng.

În Sud, guvernul era nepopular, iar soldații dezertau din armată (câte 2.000 pe lună). Statele Unite intervin în lupta împotriva comunismului, ajutând Franța, începând cu anul 1950 și trimițând ajutor militar în 1954.

În 1964, datorită incidentului din Golful Tonuin, când două distrugătoare americane ar fi fost atacate de pe coasta nordică vietnameză,

președintele american Lyndon Johnson ordonă bombardarea sistematică a Vietnamului de Nord. Congresul American aprobă rezoluția, care acordă președintelui putere deplină de a acționa în Vietnam.

Iar trupe americane debarcă în portul Đà Nẵng în martie 1965. Până în decembrie 1967, numărul soldaților americani în Vietnam crește la 485.000, iar al celor uciși la 16.021.

Pentru guvernul din Sài Gòn luptau 1,3 milioane de soldați, incluzând și luptătorii străini aliați.

În timp ce soldații americani controlau situația ziua, gherila Viêt Cộng controla situația noaptea, producând pagube grele.

În ianuarie 1968, baza americană din Khe Sanh din zona demilitarizată, este atacată masiv de nord-vietnamezi. Iar în seara de 31 ianuarie, se declanșează *Ofensiva Tet*, când în toată țara se celebra Anul Nou Lunar, cu atacuri nord-vietnameze în peste 100 de orașe, iar un comando penetrează chiar curtea Ambasadei Americane din Sài Gòn. Populația civilă este traumatizată. Despre citadela Huế, unde s-au desfășurate lupte de stradă, casă cu casă timp de trei săptămâni ocupată de luptătorii comuniști, un ofițer american a exclamat ca în neutrosocie: "A trebuit să distrugem orașul, ca să-l putem salva!". 1000 de soldați americani mor în timpul Ofensivei Tet ("Tết" înseamnă sărbătoare în vietnameză), 2000 de soldați sud-vietnamezi și de 10 ori mai mulți soldați nord-vietnamezi. Atrocitățile și masacrele asupra civililor, precum și infaimosul masacru din Mỹ Lai au generat proteste violente pe străzile și-n campusurile universitare americane împotriva războiului. În 1969 numărul soldaților americani în Vietnam depășește o jumătate de milion.

Henry Kissinger, negociatorul-șef al lui Nixon (noul ales președinte al Americii), se întâlnește la Paris cu omologul său Lê Đức Thọ, discutând încheierea păcii.

Patru protestatari anti-război la Universitatea din Kent, Ohio, sunt uciși.

Se formează și Asociația Veteranilor din Vietnam Contra Războiului. Acordul de Pace de la Paris se semnează pe 27 ianuarie 1973,

privind retragerea totală americană din Vietnam și eliberarea celor 590 prizonieri americani de război.

URSS și China au sprijinit masiv nordul comunist, în special cu armament și specialiști militari, în vreme ce Australia, Noua Zeelandă, Filipinele, Thailanda și Coreea de Sud, alături de Statele Unite, au trimis trupe sudului capitalist. După retragerea forțelor străine din Vietnam, în ianuarie 1975, nordul lansează un atac masiv la sud de paralela 17, ocupând orașele dezertate de populație, orașe care nu mai opuneau nicio rezistență, iar soldații sudiști dezertau în masă.

Președintele sud-vietnamez, Nguyễn Văn Thiệu, își dă demisia la 21 aprilie 1975, după opt ani de putere. Pe 30 aprilie 1975, forțele nord-vietnameze ocupă Sài Gòn-ul. Războiul se încheie.

Vietnamul este reunificat oficial pentru a doua oară în 1976. 135.000 de vietnamezi sudiști emigrează de teama persecuțiilor.

Dezastrul războiului:

- 4.000.000 civili uciși (10% din populația Vietnamului de atunci);
- 1.000.000 soldați nord-vietnamezi și din Frontul Việt Cộng uciși sau răniți;
- 58.183 americani omorâți sau dispăruți în acțiune;
- 223.748 sud-vietnamezi omorâți în acțiune;
- 300.000 vietnamezi și 2.200 americani dispăruți în acțiune;
- războiul a costat Statele Unite 165 miliarde de dolari.

Ultima seară în Hà Nội



La un restaurant Bêp Mùng, rustic, cu familia profesorului Lê Hoàng Sơn: soția lui Hoàng Thi Minh Châu, masterandă în matematică la Prof. Bui Công Cường de la Universitatea Națională. Fiul Lê Ngọc Phạm Anh, și fiica sa de 4 ani: gălăgioși, veseli.

Ne descălțăm și ne așezăm pe pernuțe. Așa este tradiția. Este ultima seară în Hà Nội. Mâine plec la Hồ Chí Minh. *Farewell Party* (petrecere de adio) pentru mine.

Primesc și cadouri: două tablouri peisagiste asiatice. Drăguți colegii vietnamezi.

De la VIASM mi s-a înmânat un plic cu bani... bonus... pentru prezentări (în jur de 500\$), în afara invitațiilor zilnice pe la zeci de localuri și cantine prin Hà Nội. Între timp, mai apar la petrecere Thông, Ngân, Đạt (venit special de la 80 km depărtare), licențiatul din Germania și Profesorul Cường. Un timp minunat, fructificat.

*

Întors la hotel, deschid televizorul pe canalul sportiv (23). La știri, fotbal: România – R. D. Congo = 1-1 și tenis, turneul de la Roland Garros, turul 2: Simona Halep – Zorin Diyas: 7-6, 6-2.





27.05.2016

Vietnam este membru în ASEAN. Cele mai studiate limbi străine aici sunt: engleza, chineza (Mandarina) și franceza. Companii occidentale se mută în prezent din China, Mexic, Indonezia (deoarece prețurile s-au scumpit) în Vietnam, unde forța de muncă este foarte ieftină.

*

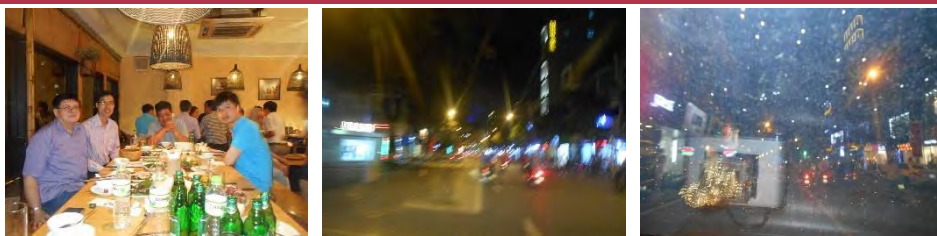
Țara se bucură de stabilitate: tânăra generație are un nivel bun de trai. Turismul a explodat. Schimburile științifice cu specialiști străini sunt încurajate, iar universitățile vietnameze primesc fonduri statale pentru acomodarea cercetătorilor invitați.

Studentii vietnamezi studiază (schimburi de experiență, sau perfecționări) în diverse țări ale lumii: în special, în Japonia, SUA, Franța, Germania... unde obțin masterate, doctorate, sau post-doctorate.

De exemplu, pentru sponsorizări la Institutul de Matematici Avansate din Hà Nội au aplicat 1.000 de cercetători din străinătate și din Vietnam pentru anul 2016, fiind aprobate doar 200.

*

Vietnamul are tensiuni cu China privind Insulele Spratly și dreptul de a forța petrol în Marea Chinei de Sud.





Curios că, în sudul țării, din cauza climei tropicale, erau trei recolte de orez pe an, față de două în nord, unde este subtropical.

Astăzi, datorită modernizării agriculturii, s-au mărit la... 4 recolte de orez pe an în sud, și 3 recolte în nord!

*

Familia în Vietnam este cel mai important lucru. Media de copii pe familie a scăzut la doi.

*

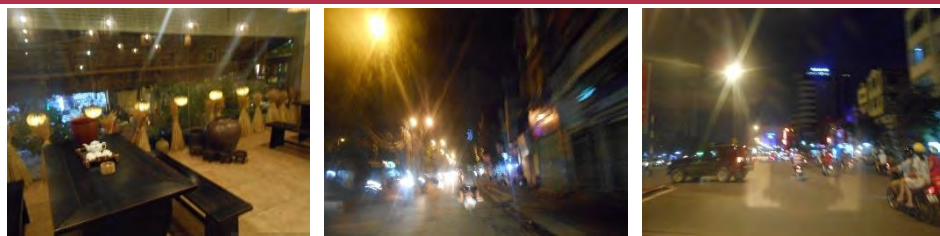
Conviețuiesc aproximativ 50 de grupuri minoritare, majoritatea sosite din provinciile chineze Yunna și Tibet.

*

Instrumentele muzicale indigene: trống (xilofon din bambus), đàn bầu (un fel de cobză cu o singură coardă), đàn tranh (fluiere din bambus, gonguri) și altele.

*

Vietnamezii sunt mari amatori de fotbal. Două canale de televiziune prezintă tot timpul meciuri europene (din Liga Engleză, Bundesliga, Liga Franceză, Spaniolă) asiatice și din America Latină (de exemplu, Copa America 2016, care urmează în iunie, celebrând anul acesta centenarul).





*

Cinematografia vietnameză tratează teme istorice, dar și viața contemporană. Capodoperă a literaturii vietnameze este „Povestea lui Kiêu”, scrisă de poetul-diplomat Nguyễn Du (1765-1830). Literatura veche cuprinde: cântece folclorice, proverbe și legende. Literatura sino-vietnameză a fost scrisă cu ideograme chineze, iar literatura modernă cu caractere *nom*.

*

Populație: 91.000.000 (densitate mare).

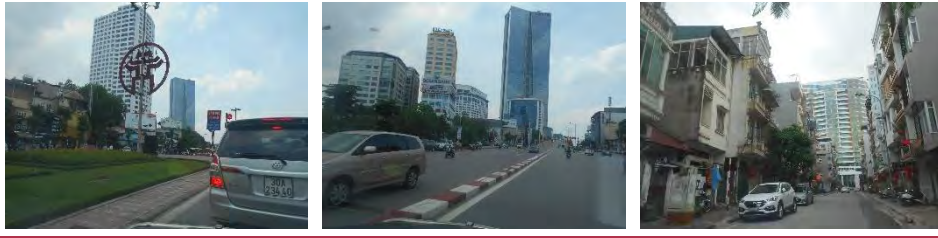
*

Limba vietnameză, asemănător altor limbi asiatice (mandarină, japoneză) nu are declinări și conjugări, precum limbile indo-europene.

Adjectivul nu se acordă cu substantivul (nu depinde de gen, caz, număr), și se așază după substantiv (nu înainte): *hồ* = lac, *xanh* = verde, *hồ xanh* = lac verde. Fiecare cuvânt are o singură silabă și este accentuată, de aceea limba pare răstită. Nu există plural al substantivelor; doar se pune în fața substantivului un adjectiv sau un adverb de cantitate pentru a însemna mai mulți/multe.

La toate persoanele, la singular și plural, verbul este neschimbat. De pildă: ăn = a mânca (la infinitiv, se citește *a:n* cu *a* lung).





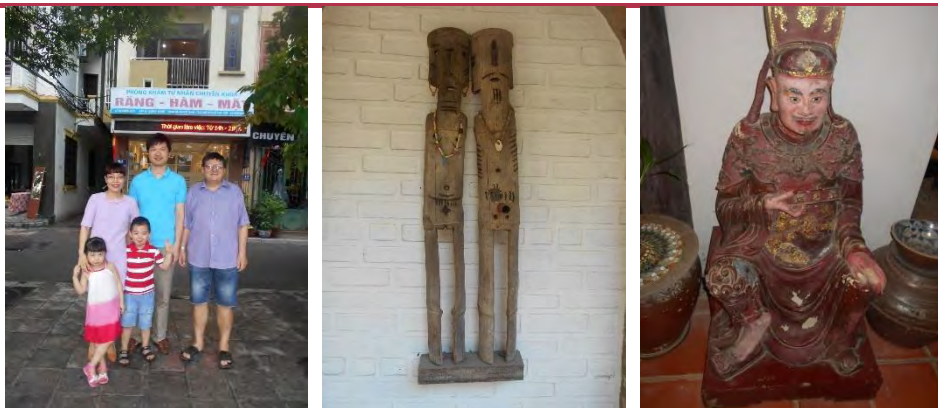
La timpul indicativ prezent: *mănânc, mănânci, mănâncă, mîncăm, mîncăți, mănâncă* - se zic la fel: „ăn”.

Viitorul se formează cu particula *sẽ* (se pronunță *se*) la toate persoanele, la singular și plural. De exemplu: *sẽ ăn* = voi mânca, vei mânca, va mânca, vom mânca, veți mânca, vor mânca.

Iar indicativul trecut cu particula "đã" (se pronunță *da:*, un *d* specific), la toate persoanele, la singular și plural. De exemplu: *đã ăn* = am mâncat, ai mâncat, a mâncat, am mâncat, ați mâncat, au mâncat.

Pentru prezentul continuu, se pune înainte „đang” la toate persoanele, la singular și plural. Deci: „đang ăn” = (în momentul de față) *mănânc, mănânci, mănâncă, mîncăm, mîncăți, mănâncă*.

Cu excepția ființelor masculine și feminine, substantivele nu au gen. Dacă subiectul propoziției este un lucru, se folosește „no” (precum „it” în engleză).



Pe meleagurile Unchiului Ho (Hồ Chí Minh și împrejurimile)



<http://www.thefamouspeople.com/>





Thông và Ngân m-au dus la Aeroportul Domestic (cu zboruri interne) din capitală. Cu Vietnam Airlines. Hà Nội – Hồ Chí Minh, 2h 10min. Nonstop.

*

Îmi fac poze cu *self-timer*-ul la 10 secunde, cu un braț extensor SunPak (de un metru lungime).

Primesc gratuit ziarul *Viet Nam News*, în avion. Erau și două periodice în vietnameză la bord. Iar revista *Heritage* și *Heritage Fashion* (bilingve: engleză-vietnameză). Este prima dată când călătoresc cu o companie aeriană vietnameză, deși am efectuat până în prezent peste o sută de zboruri pe glob.

*

În Aeroportul din Hà Nội se dăduse alarmă de foc... să evacuăm clădirea. Acum, deasupra Hồ Chí Minh-ului, nu putem ateriza pentru că pistele sunt aglomerate și ne învârtim în cerc de o oră!

*

La Aeroportul Tân Sơn Nhất din metropola Hồ Chí Minh (HCM) m-a așteptat Profesoara Nguyễn Thi Thuy Loan, Decana Facultății de Tehnologia Informației de la Universitatea Nguyễn Tất Thành, împreună cu băiețelul dansei Bao (de 11 ani) și Hoàng (de 7 ani).





Cel mare știa engleza bine și mă tot întreba... voia să practice limba. Cel mic vorbea vietnameză, dar din când în când, mă trezeam cu el:

- *How are you? What's your name?*, fraze pe care le memorase și le pronunța... corect.

Acum, fac copiii eforturi de mici să învețe engleza. Sudul vietnamez e mai „occidentalizat” decât nordul.

*

Plouă mărunț, plouă continuu.

Cu un microbuz al universității dânzei ne îndreptăm spre restaurantul Phú Nướng, unde servim tradiționala ciorbă (se pronunță „fă”).

*

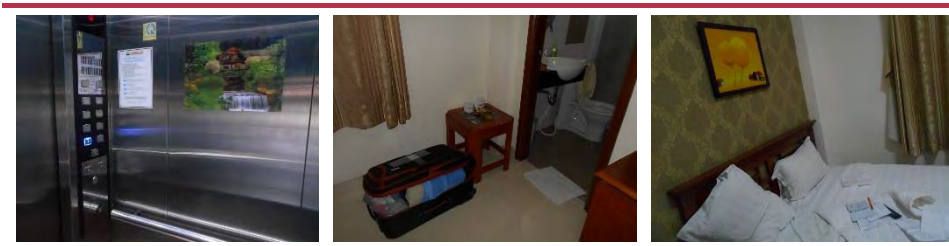
Modernă, luminată metropola. Strălucesc neoanele firmelor.

Hồ Chí Minh are 9.000.000 de locuitori, iar Hanoi 8.000.000.

*

Am fost cazat la Hotelul Hồng Hạc de pe strada Thủ Khoa Huân, sectorul Bến Thành, Districtul 1, în centrul HCM-ului, cel mai mare oraș al Vietnamului.

Locuiesc la etajul 6, camera 602 și am o panoramă asupra pieței centrale.





28.05.2016

Deși am trecut prin zeci de țări, de fiecare dată găsesc câte ceva nou sau exotic de admirat.

E-atât de cald, încât nu mi-e foame deloc, doar sete. Mai ca-n Hà Nội!

*

Nu cred că ar fi greu de învățat să citești în vietnameză, al cărei alfabet latin are 29 de litere, dar are sunete care nu există în limba română. Deci, pronunțarea este aproximativă.

*

Profesoara Loan (pe numele mic) și soțul ei, Dr. Võ Đình Bảy, Decanul Facultății de Tehnologie a Informației, Universitatea Hồ Chí Minh, îmi fac turul orașului. Mergem întâi la Piața Centrală, „Bến Thành”, care-i lângă hotelul meu. Cumpărăm o plasă de fructe. Unul dulce, cu miezul alb: *mãng cụt*.

*

Trecem pe lângă cel mai mare teatru din oraș: “Nhà hát lớn thành phố”, pe strada Đồng Khởi.

Apoi, la promenadă pe vestita alee Nguyễn Huệ, cu statuia lui Hồ Chí Minh, sau Unchiul Ho, părintele țării.





Într-un capăt se află Comitetul Orașenesc, iar în altul Fluviul Sàì Gòn, cu multe șleपुरi. Aleea, străjuită de clădiri înalte, câteva de sticlă, cu schelet metalic. Cea mai înaltă, BitexCo, are 37 de etaje și o arhitectură modernă (forme ondulate, arcuri eliptice).

Renumita librărie cu același nume al pieței. Panouri cu viața și activitatea politică a Unchiului Ho. Părinții săi.

Ronduri de flori multicolore. Planta de lotus înflorită. Districtul 2 al orașului se situează pe malul celălalt al Fluviului Sàì Gòn și arată ca o peninsulă în curba fluviului.

Restaurantul „Sàì Gòn”. Beau ceai de ghimbir fierbinte pentru vreme fierbinte.

În sud există: anotimpul ploios și anotimpul secetos.

Vegetalele în tocănița noastră: *khô qua* (pepene amar), *rau lang xào* (dovleac), *đô chua* (morcov).

După broască, acum mănânc sepie (*môc*, se pronunță „mâc”). Cât mai exotic!

*

Surpriză, întors la hotel. La tv-ul sport (canalul 37) în medalion... Federația Română de Fotbal! Înființată în 1909. Pronunță: *Ru-ma-ni* (ca-n franceză). Comentat, în vietnameză.



Este prezentată grupa României în calificarea europeană 2016. Antrenorul – Anghel Iordănescu, fazele golurilor, jucătorii... Nicolae Stanciu, atacantul central - cu șut puternic... și ceilalți... care fac parte din generația nouă, copiii noștri... nu-i cunosc, nu mai sunt la curent cu activitatea sportivă, cum eram ca adolescent în țară, chibiț înflăcărat al Universității Craiova, când știam toți jucătorii echipelor din Divizia A pe de rost...



În Delta Mekongului



29.05.2016

De la Agenția Kimi cu autobuzul, 70 km, spre Bến Tre, aproximativ 2 ore. Ghidul explică numai în vietnameză. Îmi traduc băiețelul Bao și vecina de scaun în engleză, din când în când.

*

Mai învăț o expresie: *khỏe không?* = ce faci?, care în traducere literală înseamnă: „Bine” (*khỏe*) sau „rău” (*không*). Răspunzi: *khỏe!*

*

Locuitori din Delta Mekongului migrează la oraș (Hồ Chí Minh) în căutare de lucru.

Avem televizor în autobuz cu muzică și divertisment.

*

În vietnameză, Mekong se spune Cửu Long (se citește *cun lon*), iar în engleză *Nine Dragons* (nouă dragoni). Mekong curge din China prin Cambogia, Thailanda, Laos și din Vietnam se varsă în mare.

*

Mă documentez întotdeauna despre locurile pe care le vizitez. Din curiozitate.





Trecem un alt râu mare, Vàm Cỏ.

*

Plantațiile de cafea și hamacuri în care lucrătorii se mai odihnesc.
Orezării pline de apă.

De-a lungul șoselei, așezări sătești, ferme, verdeață cât vezi cu ochii. Teren plat. Motocicliștii nelipsiți. Ne depășesc.

*

Oprim la Popasul “Mekong Mỹ Tho”: *cafe sũa đá* (cafea cu lapte și gheață).

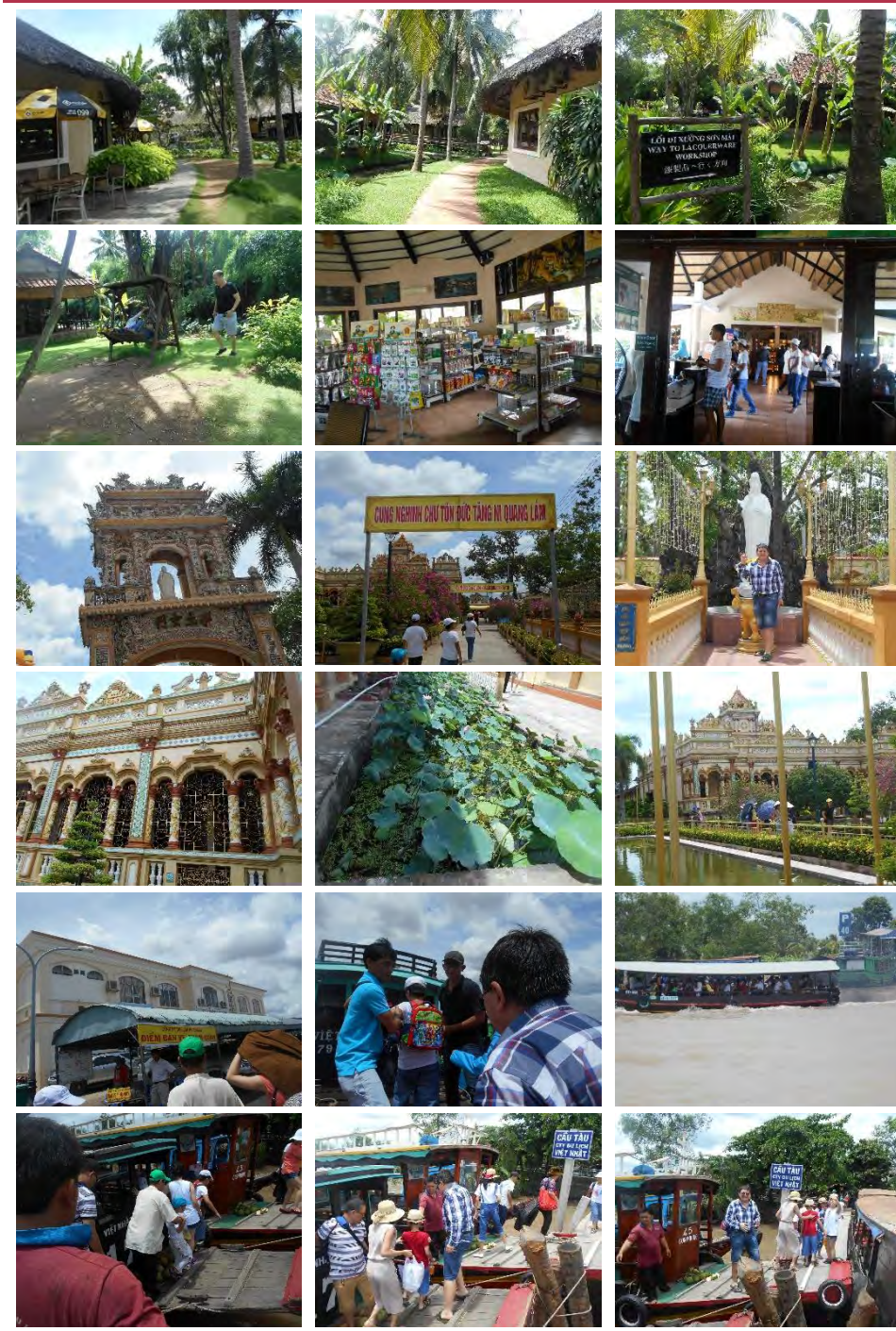
Fac mici video-uri, sub 1-2 minute fiecare.

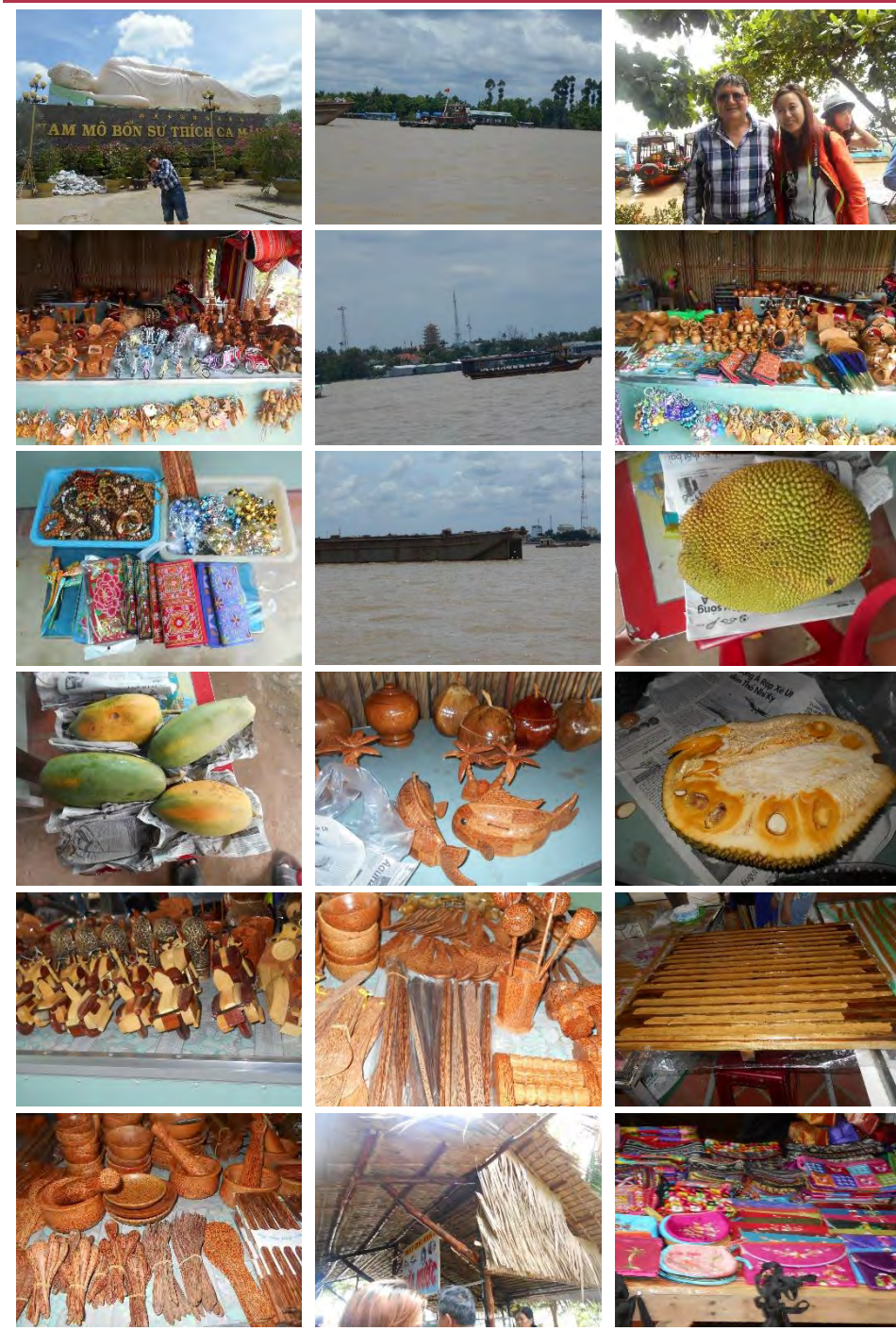
Kim Hoan îmi traduce că următorul popas va fi Pagoda “Vĩnh Trang”. Staționam 20 minute.

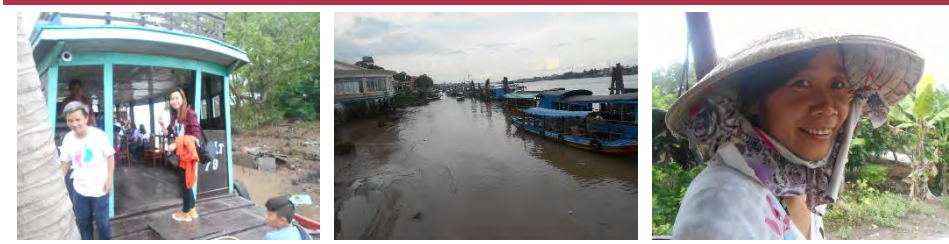
Pe lângă Pagoda, cu decoruri vii colorate și arhitectură buddhistă, există patru statui uriașe:

- Buddha Fericit (Buddha stând și zâmbind), de 21 metri înălțime: Phật Di Lặc.
- Buddha în Poziție Dreaptă, de 25 metri înălțime: Phật Di Đà.
- Buddha Dormind, de 35 de metri lungime.
- Doamna Buddha, de 2,5 metri înălțime numai.









*

Ajuns în Portul Bến Tre. Ne îmbarcăm.

Podul Rạch Miễu în depărtare peste râul Mekong, pe care navigăm cu o ambarcațiune, specific vietnameză, acoperită, aproape 40 de persoane.

Apoi, râurile Hậu și Tiên până la Insulele Thới Sơn unde ne debarcă. Magazine cu artizanat, fructe.

Într-o bărcuță de patru persoane, plus doi barcagii vâslind (unul în față și altul în spate) pe un canal prin deltă facem ocolul insulei. Destul de *fun!* Cu pălărie conică vietnameză împletită pe cap.

Prin junglă... amintire de care să m-amuz.

*

Bărcuța de lemn are denumiri diferite în vietnameză, depinzând de regiuni: *tàu, thuyền, đò, ghe*. Iar barca acoperită: *chèo đò, ori xuồng ba lá*. Vapoarele („ambarcațiuni de fier”) se numesc *xà lan*.

*

Bomboane de coconut. Mă umflu de fructe (*mít, đu đủ, sầu riêng, thanh long, nhãn, dưa hấu, thom, bòng boong*). Firma companiei nautice: Việt-Nhật, barcă noastră are numărul 79.

*

Pe insula (a doua) Cồn Phụng.





La masă: viermi de nucă de cocos... ți-i aduce ospătarul vii în castronaș, înotând prin sos...! Și hârtie de... orez!

Înfășurăm orez-fidea, pește și salată de crabi, înmuiem în condiment și... mâncăm cu „hârtie” cu tot!

*

Podurile subțiri de bambus, pe care treci cu precauție, se numesc în Vietnam „locul maimuței”. Când mi-au spus prima dată, am crezut că s maimuțe prin jur... deși nu vedeam niciuna! Apoi mi-am dat seama că era o denumire metaforică...

*

Crocodilii stau în apă nemișcați, parcă-ar fi de piatră!

Îi momim cu sepia, în undițe. De data aceasta... tot de piatră stau, dar cu gurile căscate.

Așa mă jucam la Bălcești cu cățelul meu, Felix. Și el se supăra, scheuna, și-atunci mi-era milă de el și-i dădeam bucătura de carne.

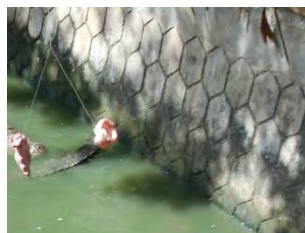
*

Pe Insula a treia: Cù Lao Lân.

Ghidul ne arată un fagure de albine tropicale. Apoi... un piton! Mi-l pune mie... la gât! Îl țin cu mâna stângă aproape de cap, să nu poată mușca.









*

Mulți bananieri. Suntem serviți cu coji de banane prăjite și ceai de miere - așa se traduce: *trà mât ong* (bei într-adevăr... zeamă de miere!). Dulce foc. Apoi în trăsura cu cal: șase persoane, plus birjarul.

*

Întorși la debarcaderul din Běn Tre, revenim cu autocarul în orașul Hồ Chí Minh.

O profesoară, împreună cu soțul, plus trei dintre părinții lor și cei doi fii mici, m-au însoțit în Delta Makongului.

*

Mă simt plin de viață, studiind mereu în domenii diverse. Intrând într-un spațiu nou spiritual, îți încarci bateriile spirituale, ești gata de noi cercetări și experimente culturale sau științifice. Poți gândi, la un lucru vechi, dintr-un punct nou de vedere.

*

Cum numele meu e greu de pronunțat, copiii Bào și Hoàng, dar și părinții lor mă strigă „pró-fé-ssór” [accentuat, parcă răstit].

*

Melodii ușoare, liniștitoare, melancolice, vietnameze, desigur, care te-adorm în autocarul de întoarcere...





Colega de scaun, Kim Hoàn, a-nchis ochii... Mai conversam în engleză.

*

Deși în timp liber, sunt mereu în program. La ora cutare trebuie să fiu în cutare loc, ori să mă întâlnesc cu cutare.

Mi-aștern memoriile din fuga autobuzului, mergând prin jungla Mekongului, în zborul avionului, în așteptarea din aeroport, ori în camera de hotel cu televizorul aprins doar ca fundal...

Timpul trece extrem de repede...

- Cum a fost vacanța? sunt întrebat.

- Scurtă! răspund.

*

Muzica dulce și drumul întins te fac să visezi.

*

Puzderie de motocicliști pe autostradă. Cum merg toți cumiți și grămadă, parc-ar fi soldați sau mineri cu căști.

*

Atât de amabili, zâmbind mereu prietenii vietnamezi. Ce doream, nu știau cum să-mi satisfacă mai bine – încât mă simt dator lor nu doar sufletește... Eu glumesc cu ei, le spun poante.





Le place...

Copiii mă țin de mână :“Pró-fé-ssór, hai să-ți arăt ceva”. Copiii mă trag de mână: „Pró-fé-ssór, hai să ne ducem să înotăm”...

Pronunță „profesor” cu accent pe fiecare silabă (ca-n limba vietnameză), nu doar pe silaba a doua (ca-n engleză) sau doar pe a treia (ca-n română).

*

M-am coborât în Piața „Nguyễn Huệ” . Seară. Firmele strălucind. O formație cântă. Vanzătorii de orez te înconjoară. Printre atâția asiatici mai vezi și turiști albi.



În Delta Mekongului

FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ÎN ȘTIINȚE NEUTROSOFICE



Neutrosafia, la încă două universități vietnameze



30.05.2016

Invitat la Universitatea Orașului Hồ Chí Minh de Tehnologie (HUTECH). Cu profesorul și decanul Võ Đình Bảy.

Am discutat cu Nguyễn Xuân Hùng, conferențiar și director al Centrului de Cercetări Interdisciplinare în Tehnologie (CIRTech).

În oficiul Prof. Bùi Xuân Lâm, vice-rector la HUTECH. Și-a luat doctoratul în Singapore și post-doctoratul în Olanda. Apoi, cu șeful Departamentului de Graduate, Prof. Đỗ Công Khánh. Universitatea HUTECH are 18 facultăți și peste 30.000 studenți.

*

Asist la o conferință despre *e-learning*, privind adoptarea unui nou *software* necesar studenților pentru studii *online*.

Cu doctoranda Phạm Thị Lan Anh, care predă Management și Baze de Date, și Nguyễn Hà Giang, vice-decan al Facultății de Tehnologie Informației.

*

Am prezentat, analog „Neutrosific Set and Logic and their Applications”.





Dintre participanți și interesați în subiect, ca urmare a discuțiilor: Dr. Nguyễn Thanh Phương, Decanul Facultății de Inginerie Mecanică, Electrică și Electronică, specializat în robotică, Nguyễn Phu Thuong Luu (Inginerie Automatică), specializat în Teoria Controlului și Evitarea Obstacolelor, studenții Thái Hà Phú Hào, Dương Thành Phết etc.

Câțiva cercetători intenționează să trimită articole la revista „Neutrosophic Sets and Systems” a Universității New Mexico.

*

M-a bronzat soarele tropical.

Păi, se putea?!

31.05.2016

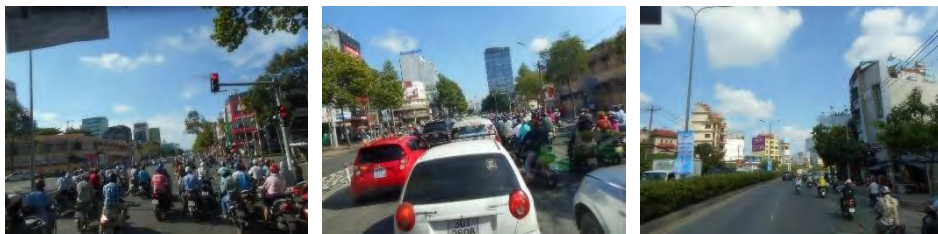
Ultimul seminar astăzi, la Universitatea Nguyễn Tất Thành, la Dr. Nguyễn Thị Thúy Loan, Decana Facultății de Tehnologie Informației, din orașul Hồ Chí Minh, în Districtul 12.

*

De dimineață cu taxiul spre Universitate.

Mare de motocicliști umple străzile.

Este oră de vârf.







*

Lectori universitari care au asistat la această multi-prezentare, ce s-a ținut de la ora 8 la 16, desigur cu pauza de masă la prânz și mici întreruperi de 10-15 minute: Hà Minh Tân, Giang Hào Côn, Nguyễn Xuân Cường, Thành Nguyễn Văn, Nhi Thái Trúc, Võ Ngọc Tân, Trần Thị Hồng Yến, Bùi Duy Tân, Nguyễn Mai Huy, Vương Xuân Chí, Dương Minh Trung, Lê Mậu Long, Đỗ Đức Bích Ngân, Prof. Phan Công Vinh (vice-decan al Facultății de Tehnologia Informației; și-a susținut doctoratul la Londra).

A fost cea mai lungă. Am făcut abstracte din cărțile neutrosofice mai importante: mulțimea neutrosofică și logica neutrosofică, introducere în probabilitatea neutrosofică, introducere în statistica neutrosofică, structuri algebrice neutrosofice (t, i, f) , teză-antiteză-neutroteză neutrosinteză, aplicații neutrosofice în termografie pentru detectarea cancerului.

Foarte pasionați, mă podideau cu întrebări, în special Prof. Phan Công Vinh.

Cu aplicație a mulțimii neutrosofice în științele sociale am exemplificat faptul că Vietnamul are o ideologie socialistă, dar o economie capitalistă... deci, este o societate neutrosofică. Au zâmbit.





*

Universitatea Nguyễn Tất Thành a fost înființată în anul 2.000, are peste 2.000 de cadre didactice și administrative și peste 20.000 de studenți. Oferă cursuri în 52 de specialități din cadrul a cinci industrii. Dintre facultăți: Tehnologie, Inginerie Civilă și Arhitectură, Biotehnologie, Economie, Farmacie și Asistență Medicală etc.

Mulți profesori au studii doctorale sau masterate în țări industriale dezvoltate, precum: SUA, Anglia, Franța, Rusia etc.

Universitatea Nguyễn Tất Thành este finanțată de stat și a realizat peste 150 contracte de cercetare cu universități străine (din Japonia, Coreea, Taiwan, Malaezia, Germania, Canada, Statele Unite etc.).

În prezent, este în proces de investigare a unei relații de colaborare cu Departamentul de Computere al Universității New Mexico.



FLORENTIN SMARANDACHE
VIETNAM VETERAN ỈN ỢTIIŢE NEUTROSOFCICE



Trei zile de concediu



01.06.2016

În sfârșit urmează trei zile vietnameze de concediu! De dimineață, pe motocicletă, cu Prof. Bày, spre locuința sa din sectorul 10 al districtului Tân Bình al orașului Hồ Chí Minh, ce cuprinde parterul și etajele 1-3 de la prima scară a clădirii de pe strada Trần Văn Quang. Apoi, cu băieții lor, Bào și Hoàng, ne ducem la Đầm Sen (*Water Park*): Parcul de Recreații Acvatice.

*

Muzică, dans și apă. Ne dăm pe tobogan cu bărcuța gonflabilă și ne scaldăm în piscina cu valuri artificiale.

M-a ars soarele de mă ustură pielea... La prânz am tras un somn în locuința sa, toropit de apă.

*

Masă îmbelșugată: mì quảng, din zona orașului Đà Nẵng din mijlocul Vietnamului, preparată de mătușa lui Loan, venită în vizită.

Pâine de orez (bánh trắng), subțire, prăjită, întinsă precum o coală de hârtie, albă-roșcată; vin de orez (rượu gạo), seamănă cu țuica, alb, tare, precum *sake* în Japonia.





Cum circulăăă... La milimetru trec unii în fața altora. Crezi că... uite-acum-acum e accident. Își fac loc câte puțin, câte puțin când întorc. Rare, rare semafoare...

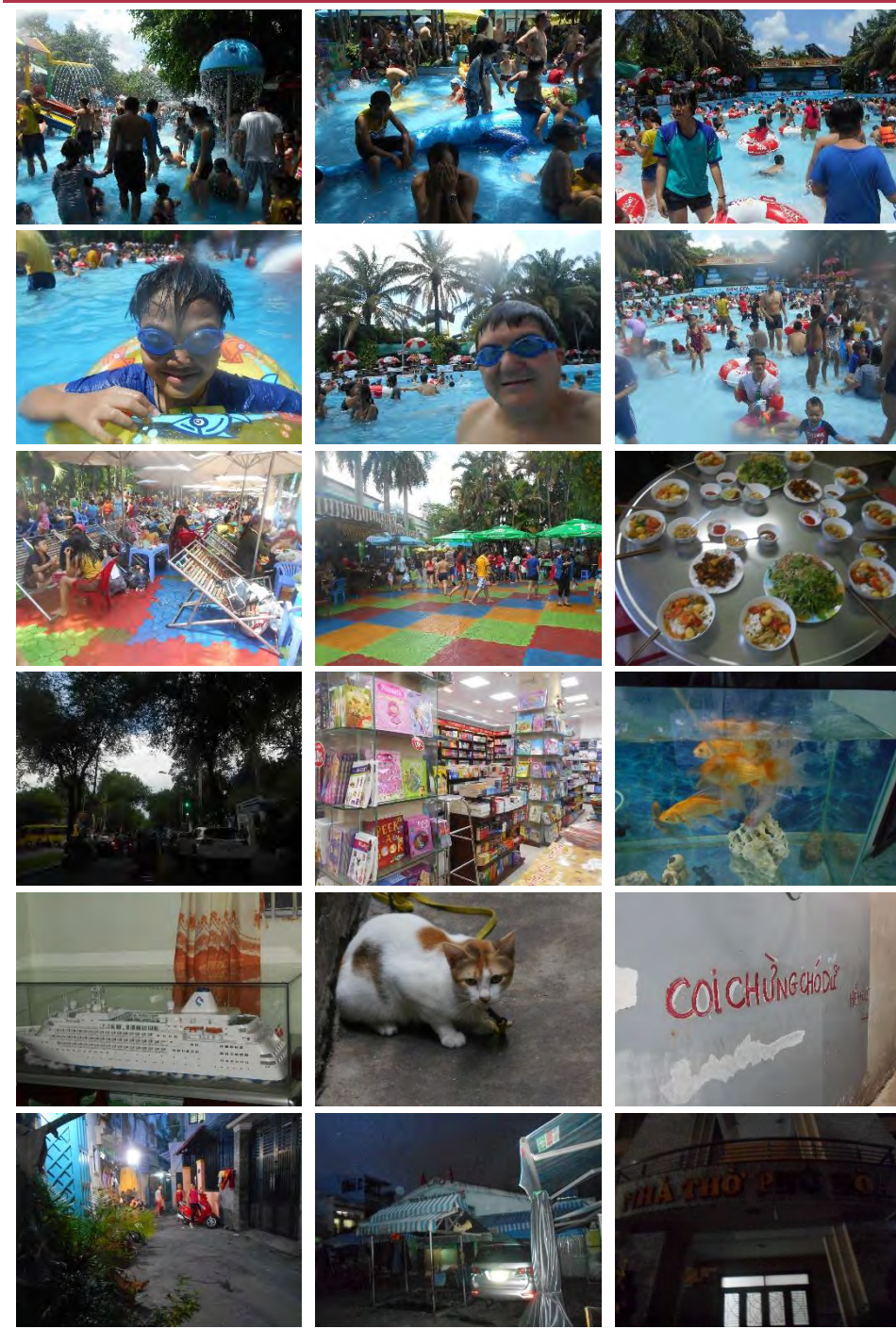
*

Seara, prin cartier, împreună cu Hoang, Bao și prietenul său Thành Nam, în Piața Trần Văn Quang, cu mulți vânzători chinezi. Trecut și pe la Pagoda Phú Hòa.

O pisică ținută legată precum câinii. Mi-era milă de ea. Speriată... și miorlăind, am vrut s-o mângâi.



Parcul de Recreații Acvatice - Đầm Sen (Water Park)



Insula Maimuțelor



02.06.2016

La Insula Maimuțelor (Cần Giò).

65 km de Hồ Chí Minh, 2 ore cu autobuzul. Ghidul explică în vietnameză și engleză. La stația de bacuri Bình Khánh luăm feribotul și traversăm Fluviul Sài Gòn. 24 de districte are Hồ Chí Minh-ul. 12 cu numere, lângă centru, restul – fără numere (doar nume) în suburbii. Mașini, motociclete și pasageri pe feribot.

*

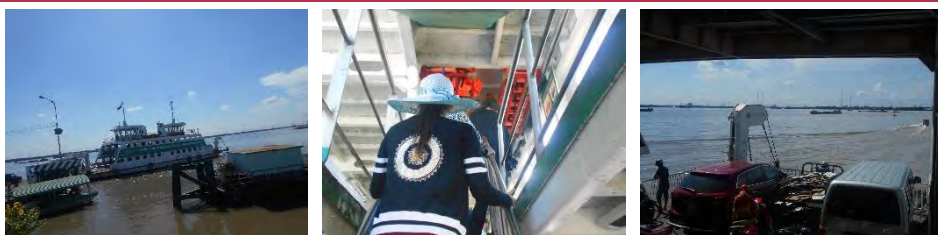
Coborâm pe insula Cần Giò. Din port până la pădurea de *manglier* [*Coccoloba uvifera*] – 26 km. Livezi de arbori de nuci de cocos. Multe pescării.

Există superstiția că dacă un străin intră într-o fermă sau pescărie vietnameză... aduce ghinion.

*

La debarcader.

Cică, glumește ghidul, într-o barcă intră șase vietnamezi, că-s mai mărunți sau patru străini, că-s mai robuști! Se clatină barca de zici că se răstoarnă pe canale, mai ales la curbe. Mi-am lăsat ochelarii în autobuz, să nu mi-i fure maimuțele.





La Rùng, cu barăci din lemn de *manglier*, acoperite cu frunze de palmier de mare, era sediul gherilei sud-vietnameze susținând Viêt Còng-ul. Generalul-maior Lương Văn Nho a fost primul sosit aici. La adăpost de bombardierele B52.

*

Maimuțe agresive. Una-mi fură foile, pe care-mi notam impresiile de călătorie, și pixul. Alerg după ea, pierde foile și le recuperez, pixul nu.
- Cine este absent, să ridice mâna! glumește ghidul.

*

2.000 de maimuțe trăiesc libere în această pădure. Să fim atenți că maimuțele fură din buzunare, trag poșetele. Unui turist coreean i-au luat ochelarii!

Când le dăm mâncare: sar, se bârâcă pe tine, pe cap, pe umeri. Și cerceii din urechi îi trag. Să nu le atingem pe cap fiindcă ne mușcă...

Pe mine m-au zgâriat pe mâini!

*

În cătunul Long Hoa, la Piața „30 Aprilie”, cu mâncare marină: crabi roșii, sepîi, caracatițe, melci, meduze, *tôm tích* (animal lung ca un vierme și cu multe picioare - de diferite culori, mărimi și specii). Ne-au servit cu suc de trestie de zahăr.





*

La Resortul Phương Nam Cần Giò.

- Dejun la cel mai bun restaurant din zonă, exclamă ghidul.
[Deoarece este... singurul!]

Am rămas cu o amintire de la maimuțe: o scrijelitură roșietică pe mâna stângă! Baie în bazinul cu apă sărată.

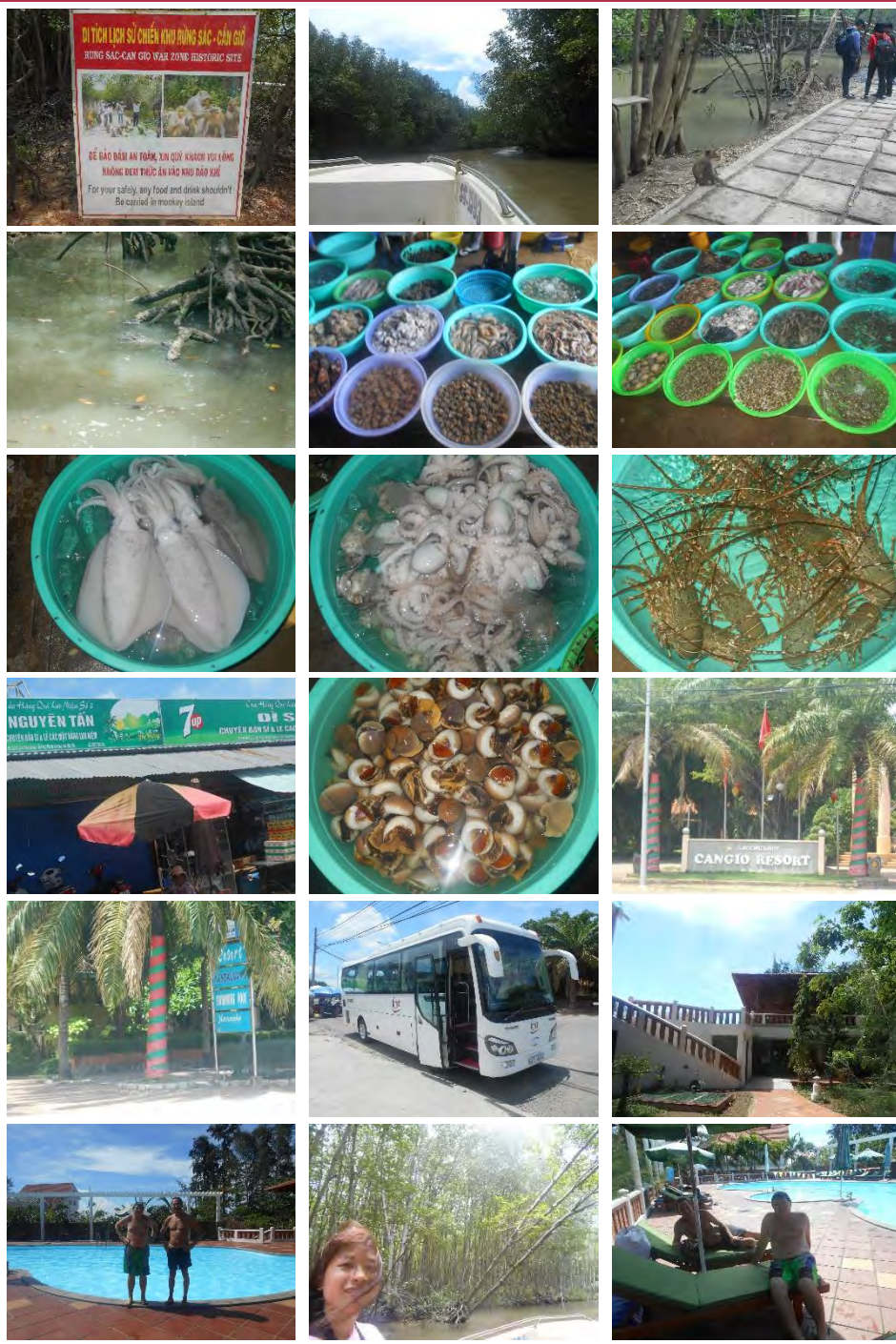
La întoarcere, oprit la Ferma Mango, din același sătuc Long Hoa.

*

În Vietnam, la numele de familie al doamnelor se adaugă „Thi”, care înseamnă „femeie”.



Maimuțe agresive



Tunelurile Cù Chi



03.06.2016

Câmpul de luptă Cù Chi este la 60 km de HỒ Chí Minh (fostul Sài Gòn până în anul 1976).

Rețeaua de tuneluri se întinde pe o suprafață de 20.000 hectare și a fost utilizată de comuniștii vietnamezi în războiul de gherilă împotriva francezilor și americanilor. Tunelele sunt stratificate pe nivele subterane, și prevăzute cu capcane pentru intruși.

200 km lungime, între timp unele s-au prăbușit. Au rămas 100 km intacte. O oră și jumătate cu autocarul la nord-vest (spre Cambogia).

*

O motocicletă la fiecare doi locuitori în metropola HỒ Chí Minh.

Anotimpul cald, și anotimpul... foarte cald aici!

*

Cù Chi este numele unei arbore, ale cărui semințe sunt otrăvitoare și-s folosite în medicină. Numele ghidului: Nim. Vorbește o engleză clară.

*

În atelierul de artă Nam Quốc, cu artizanat din bambus, lemn, scoici, melci, coji de ou. Lăcuite, șlefuite.





*

În sfârșit ajungem la rețeaua de tunele din Cù Chi.

Un film documentar alb-negru de 15 minute din 1967 despre Războiul din Vietnam în zona Sài Gòn-ului. Grupuri de fete vietnameze înrolate ca partizane.

Mine terestre plasate peste tot. Buncăre din care soldații vietnamezi trăgeau, înconjurau ieșirea cu mine (apoi dispăreau), știind că soldații inamici vor contra-ataca ieșirea, apoi dispăreau în tunele. O armată subterană de peste 10.000 soldați de gherilă din sud și soldați Việt Cộng se ascundeau în tunele. Atât de strâmte erau, încât se târau pe burtă kilometri întregi, prin întuneric și năduf.

Iată războiul subteran. În viitor vom asista și la războaie cosmice.

În districtul Cù Chi al Sài Gòn-ului se afla Baza Militară Americană Đồng Dù. Tunelele duceau până în apropierea bazei, dar și în alte direcții, în special la Fluviul Sài Gòn (10 km depărtare). Tunelurile pe trei nivele (etaje): la 3 metri adâncime primul nivel, între 4-5 metri adâncime nivelul doi, iar între 8-10 metri adâncime nivelul trei.

Apa potabilă o extrăgeau în tunele, la nivelul 2, iar fumul de la gătit era treptat repartizat în 2-3 cămăruțe, apoi, scurs la suprafață în cantitate redusă pentru a nu fi depistat.





Ventilarea se făcea prin canale înguste care răspundeau fie într-un mușuroi improvizat de termite, fie la rădăcina unui arbore pentru a da senzația unei vizuini de șobolani.

Totul era camuflat. S-au construit și buncăre triunghiulare, cu vârful în sus, pentru a diminua efectul bombelor.

Rețeaua era sofisticată. Vietnamezii construiseră și capcane, acoperite cu ierburi și frunze, care înăuntru conțineau țepi de bambus... soldații inamici cădeau în capcane direct în țepe. Ca la Vlad Tepeș.

Săpăturile tunelurilor au durat 20 de ani: din 1948 (în timpul războiului cu francezii) – până în 1968 (în timpul războiului cu americanii). În sate, fiecare familie își săpa buncărul pentru a se refugia la bombardamente.

Pe urmă, săteni le-au conectat, le-au extins. Săpau cu o lopățică, iar pământul îl strângeau într-un coșuleț. Un adevărat labirint, o pânză de păianjen formează sistemul de tunele.

14 milioane tone de bombe au fost aruncate asupra Vietnamului în timpul ultimului război.

Numai asupra zonei Cù Chi au fost lansate ½ milion tone de bombe. O bombă B52 avea 250 kg în greutate.

Tunelele aveau intrări secrete, extrem de mici, încât doar vietnamezi, mărunței puteau pătrunde. Armata americană a selecționat atunci batalioane de soldați filipinezi mărunți care să poată penetra tunelele. Dar aceștia nu cunoșteau harta lor.

Contra câinilor, care miroseau și depistau tunelele adăpostind oameni, vietnamezii au presărat pudră de piper și ardei iute, și atunci câinii strănutau..



Contra gazelor otrăvitoare care puteau fi pompate în tunele, vietnamezii au construit închideri ale canalelor în jurul intrărilor și ieșirilor.

Tunelele erau cu apă în ele, cele în care se târau pe burtă se numeau tunele de șobolani. Americanii dominau ziua, vietnamezii dominau noaptea.

Într-un cort, ni se arată un grup de cinci luptători Viêt Cộnđ (manechini, desigur), cu arme rusești, chinezești, dar și americane (ultimele luate de pe câmpurile de luptă), și cu un tranzistor ascultând „Radio Libertatea”, post transmis din Vietnamul de Nord, care devenise independent după Conferința de la Geneva.

Obiecte folosite de luptătorii de gherilă: sandale de cauciuc (făcute din roți de mașini, hamacuri pentru odihnă...) Reparau/re-confecționau, tot subteran, armamentul.

Tipuri de capcane pentru soldații inamici.

Un tanc american R141 distrus de o mină, ni-l arată ghidul.

Nim anunță să fim atenți că sunt șerpi (în special cobre veninoase) care sar din copaci pe oameni (!)

Printre altele, exclamă că există și „vin [fabricat] din șarpe”, iar cobra... se mănâncă.

*

Am coborât toți turiștii (cu excepția celor prea grași, care n-ar fi avut loc), într-un tunel, mai lărguț, la început am mers aplecați, după, chiar în genunchi...

Întuneric... Când eram copil îmi juleam mereu genunchii... alergam și cădeam...

Vreo sută treizeci de metri lungime... cu coborâșuri abrupte... foarte cald, simțeau că te înăbuși sub pământ. Persoanele, suferinde de claustrofobie, astm sau boli cardiovasculare, sunt sfătuite să nu coboare în tunele.

Și când te gândești că toți luptătorii aceia, care trăiau aici, ca într-un oraș subteran, mai cărau cu ei arme grele, muniții, alimente...

*

Ploaia se pornește brusc, cu rafale și zgomot, de ai impresia că e vreun atac aerian.

*

Din depărtare se-auzeau împușcături... ca la războiul adevărat... Trăgeau vizitatorii la ținte cu pistoale rambo...

*

Vietnamezii, dacă te invită la masă, înseamnă că te agreează.



Teatrul de Păpuși pe Apă



La Teatrul de Păpuși pe Apă „Dragonul de Aur” din Vietnam (*Múa Rối Nước Việt Nam*).

Programul spectacolului este în șase limbi: vietnameză, engleză, franceză, japoneză, coreeană și chineză. Orașul Hồ Chí Minh. Timp de o oră: 17 acte.

Teatrul de Păpuși pe Apă a fost inaugurat în Vietnam începând cu sec. XI, și face parte acum din tradiția sa culturală.

Avem voie să facem poze în timpul spectacolului, dar fără *bliț*.

Culoarea roșu predomină: acoperișul casei, cortina exterioară, cortina interioară este verde însă. Apa galbenă.

Sunt 17 episoade independente, de pildă: Dansul Dragonului, La Prins de Broaște, Pescuitul, Dansul Păsării Phoenix, Concurs de Pirogi, Unicorni Jucându-se cu Mingea, ..., și sfârșind cu Dansul celor Patru Animale Sfinte (*Long, Ly, Quy, Phượng*).

Scena de apă. Figurinele pluteau pe apă, săreau prin apă. Pentru prima dată când văd așa ceva (cât călătorești, înveți! mai ia o gură de... aer / nou). Tot mă preocupaseră, într-o vreme, formele de teatru din lume (am scris și trilogia teatrală „Metalstorie”).





Muzică permanentă, de șase instrumentiști: trei în stânga scenei, trei în dreapta. Și șapte mașiniști, care la sfârșit s-au înfățișat publicului, țâșnind tot din apă!

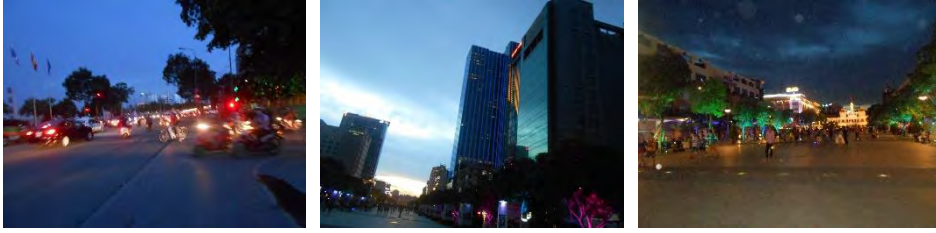
La noi teatrele de păpuși nu sunt... pe apă. Apropo, mi s-a jucat o piesă pentru copii „Păcală și Ursul”, la Teatrul „I.D. Sârbu” din Petroșani (Director: Dumitru Velea) cu un deceniu în urmă.

Spectacolele la Teatrul de Păpuși pe Apă „Dragonul de Aur” se țin zilnic, începând la orele 17:00, 18:30 și 19:45.



Teatrul de Păpuși pe Apă „Dragonul de Aur” din Vietnam

Lungul drum al întoarcerii acasă



Primit cadouri de la universitățile la care am prezentat în orașul Hô Chí Minh (HUTECH și NTTU) câte un tablou cu peisaje rustice vietnameze. Vice-Președintele HUTECH, Prof. Bùì Xuân Lầm, și Vice-Președintele Nguyễn Tất Thành, Prof. Trần Thị Hồng au acceptat cărțile-mi de neutrosifice donate la bibliotecile lor.

04.06.2016

Clădiri, pe terasele cărora cresc pomi, ierburi și flori văd de la fereastra hotelului meu. Ca la tropice. O frumusețe!

*

Hồ Chí Minh (Aeroportul internațional Tân Sơn Nhất) - Tokyo (Aeroportul Internațional Narita) - Houston - Albuquerque.

Mereu, când zbor din Japonia spre Statele Unite, călătoresc „înapoi în timp” – din cauza decalajelor fuselor orale.

*

M-am simțit o figură „pitorească” prin aceste locuri. Întotdeauna, când părăsești un loc... te prind nostalgia. Mai ales că nu știi dacă vei mai reveni vreodată...





Astăzi, duminică 5 iunie 2016, plec din Tokyo la ora 11:15 dimineața și, după 12 ore de avion, (cu compania japoneză *All Nippon Airways*), ajung la Houston tot astăzi, dar mai devreme, la ora 9:30 dimineața! Deci 1h 45min înapoi în timp...

În jur de 1800 de fotografii digitale și video am făcut.

*

Câtă pasăre mare, de fier, cu roțile ca gheare de vultur, avionul ăsta când aterizează!

*

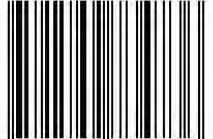
În viața aceasta trebuie să lupți mereu. Cum ai încetat lupta, cum ești învins.



Vietnamul, o societate... neutrosofică!



ISSN 978-1-59973-473-6



9 781599 734736 >